

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 2507/2022 – BM/VP HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
- Mã chứng khoán: BMI
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3829 4180
- Fax: 028 3829 4185
- Người thực hiện công bố thông tin:
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Anh Tuấn** – Tổng Giám đốc
Người được uỷ quyền công bố thông tin: Bà **Nguyễn Minh Phượng** – Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký Công ty và Thư ký Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Nghị quyết số 0002/2022-BM/ĐHĐCĐ ngày 15/11/2022, Tổng công ty cổ phần Bảo Minh công bố thông tin về việc ban hành các quy chế nội bộ của Bảo Minh năm 2022 gồm Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

Lý do: theo quy định pháp luật

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty ngày 06/12/2022 tại đường dẫn: <http://www.baominh.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VPTSC, VPHDQT.

**TỔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO
MINH**

Digitally signed by TỔNG CÔNG
TY CỔ PHẦN BẢO MINH
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:0300446973, CN=TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO
MINH, L=TPHCM, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2022.12.06
15:51:26+0700'
Foxit PDF Reader Version:
11.1.0

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Minh Phương



Số: ~~1497~~ 2022-BM/HĐQT

TP.HCM, ngày 06...tháng 1-2...năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 do Quốc hội ban hành ngày 09 tháng 12 năm 2000, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022-BM/HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 0002/2022-BM/ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh**” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
- Điều 2.** Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh (sửa đổi, bổ sung) này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh được

ban hành theo Quyết định số 1585/2018-BM/HĐQT ngày 27/08/2018 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.

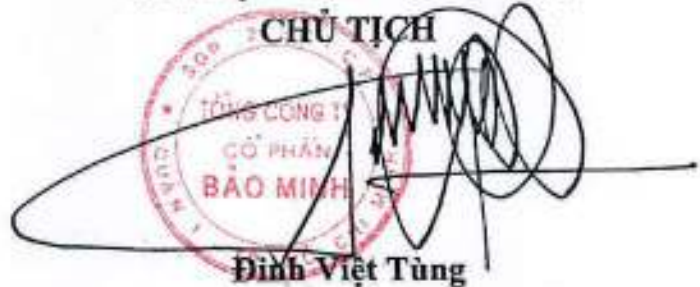
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc Ban/Phòng/ Trung tâm, các công ty thành viên và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- HĐQT, BKS (thay b/c);
- Lưu: VT, VP. HĐQT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

A red circular stamp is positioned in the center-right of the page. The stamp contains the text "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH" in red capital letters. Overlaid on the stamp is a large, bold, black handwritten signature. The signature is a complex, stylized scribble that partially obscures the text of the stamp. Below the signature, the name "Đinh Việt Tùng" is printed in black.

Đinh Việt Tùng

A small, stylized handwritten mark or signature located in the bottom right corner of the page.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ BẢO MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2497/2022 - BM/HĐQT ngày 06/12 /2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU	
1. Ý nghĩa	6
2. Nội dung, phạm vi điều chỉnh	6
3. Sứ mệnh hoạt động	6
4. Tôn chỉ hoạt động	7
5. Khẩu hiệu hoạt động	7
6. Mục tiêu chiến lược	7
7. Các nguyên tắc quản trị Bảo Minh	7
8. Giải thích thuật ngữ và viết tắt	8
PHẦN NỘI DUNG	
Chương 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 4. Cách thức bỏ phiếu	13
Điều 5. Cách thức kiểm phiếu	14
Điều 6. Thông báo kết quả kiểm phiếu	14
Điều 7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 10. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	16
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	18
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông lớn	20
Điều 13. Cuộc họp ĐHĐCĐ	20
Điều 14. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên	28
Điều 15. Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên	28

Điều 16.	Trình tự, thủ tục ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông	29
Chương 2.	ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 17.	Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	30
Điều 18.	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	31
Điều 19.	Cách thức bầu thành viên HĐQT	31
Điều 20.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	32
Điều 21.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	33
Điều 22.	Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	33
Chương 3.	TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 23.	Thông báo họp HĐQT	34
Điều 24.	Điều kiện tổ chức họp HĐQT	34
Điều 25.	Cách thức biểu quyết	35
Điều 26.	Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	35
Điều 27.	Ghi biên bản họp HĐQT	35
Điều 28.	Thông báo nghị quyết HĐQT	36
Chương 4.	ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	
Điều 29.	Tiêu chuẩn KSV	36
Điều 30.	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV theo quy định của pháp luật và Điều lệ	37
Điều 31.	Cách thức bầu KSV	38
Điều 32.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	38
Điều 33.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	38
Chương 5.	THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 34.	Các tiểu ban thuộc HĐQT	39
Điều 35.	Cơ cấu của các tiểu ban	39
Điều 36.	Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban	39
Điều 37.	Việc thành lập tiểu ban	39

Điều 38.	Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên	40
Chương 6.	LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH BẢO MINH	
Điều 39.	Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp;	41
Điều 40.	Việc bỏ nhiệm người điều hành doanh nghiệp;	44
Điều 41.	Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;	45
Điều 42.	Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;	46
Điều 43.	Thông báo bỏ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	47
Chương 7.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	
Điều 44.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và TGD	47
Điều 45.	Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS	48
Điều 46.	Các trường hợp TGD và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	48
Điều 47.	Báo cáo của TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	48
Điều 48.	Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD	49
Điều 49.	Các vấn đề TGD phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	49
Điều 50.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các KSV và TGD theo các nhiệm vụ cụ thể	49
Chương 8.	QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN, THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH BẢO MINH KHÁC	
Điều 51.	Đánh giá hoạt động	53
Điều 52.	Khen, thưởng	54
Điều 53.	Kỷ luật	54
Chương 9.	LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ BẢO MINH	
Điều 54.	Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Bảo Minh	54

Điều 55.	Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Bảo Minh	55
Điều 56.	Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Bảo Minh	57
Điều 57.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Bảo Minh	57
Chương 10.	NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	
Điều 58.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS, TGD, cán bộ quản lý khác	57
Điều 59.	Giao dịch với người có liên quan	58
Điều 60.	Quy chế quản lý giao dịch với Người có liên quan	59
Chương 11.	BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 61.	Nghĩa vụ công bố thông tin	61
Điều 62.	Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Bảo Minh, về quản trị Bảo Minh, về thu nhập của TGD và trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, TGD	62
Điều 63.	Thông tin và tổ chức công bố thông tin, quản lý thông tin và tính minh bạch	63
Chương 12.	ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ	
Điều 64.	Đào tạo về quản trị Bảo Minh	66
Chương 13.	KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ	
Điều 65.	Nguyên tắc kiểm soát nội bộ	66
Điều 66.	Thành phần hệ thống kiểm soát nội bộ	66
Điều 67.	Trách nhiệm về kiểm soát nội bộ	67
Điều 68.	Kiểm toán nội bộ	68
Chương 14.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH	
Điều 69.	Báo cáo	68
Điều 70.	Giám sát	68
Điều 71.	Hiệu lực thi hành	68

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Ý nghĩa

Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh (Quy chế) này được Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo yêu cầu và căn cứ trên các quy định pháp luật hiện hành có liên quan áp dụng cho các Bảo Minh đại chúng, nhằm phục vụ cho công tác tổ chức, quản lý, điều hành trong quá trình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

Trên cơ sở tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị công ty được chấp nhận rộng rãi trên thế giới, có tham chiếu Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty do Bộ Tài chính ban hành để áp dụng theo đúng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật và phù hợp với điều kiện tại Việt Nam, cũng như phù hợp với Điều lệ và bối cảnh của Bảo Minh, nhằm thực thi một chính sách rõ ràng về quản trị Bảo Minh, đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Bảo Minh.

2. Nội dung, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm các quy định điều chỉnh một số nội dung như sau:

- a. Những nguyên tắc cơ bản về quản trị Bảo Minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- b. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ;
- c. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT;
- d. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT;
- e. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm KSV;
- f. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT;
- g. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm những người điều hành Bảo Minh;
- h. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD;
- i. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, KSV, TGD và các người điều hành Bảo Minh khác;
- j. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Bảo Minh;
- k. Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
- l. Báo cáo và công bố thông tin;
- m. Đào tạo về quản trị nội bộ;
- n. Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ;
- o. Chế độ báo cáo, giám sát và hiệu lực thi hành.

3. Sứ mệnh hoạt động

Góp phần mang lại sự an toàn, ổn định của nền kinh tế và an sinh xã hội. Thúc đẩy sự phát triển vững mạnh của thị trường bảo hiểm Việt Nam; mang lại lợi ích cho các cổ đông và góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

4. Tôn chỉ hoạt động

MANG LẠI SỰ AN TOÀN, HẠNH PHÚC VÀ AN KHANG THỊNH VƯỢNG

5. Khẩu hiệu hoạt động

BẢO MINH – TẬN TÌNH PHỤC VỤ

6. Mục tiêu chiến lược

- a. Phát triển Bảo Minh là một doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, có năng lực tài chính bền vững và một thương hiệu mạnh, đảm bảo cạnh tranh với thị trường trong nước và các nước trong khu vực;
- b. Mạng lưới hoạt động rộng khắp gọn nhẹ, hiệu quả, sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo hiểm, phục vụ và chăm sóc khách hàng nhanh và chất lượng nhất;
- c. Hoàn thiện và duy trì các hệ thống thông tin quản lý tài chính, nghiệp vụ tiên tiến để làm vũ khí và đòn bẩy trong việc tổ chức phát triển kinh doanh, quản lý và điều hành Bảo Minh cũng như phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt nhất;
- d. Xây dựng Bảo Minh có cơ cấu, quản trị điều hành chuyên nghiệp được xếp hạng trong nước và quốc tế, có hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến và hiệu quả;
- e. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên nghiệp, có đầy đủ kiến thức và trình độ;
- f. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện có văn hóa riêng biệt để phát huy tốt nhất năng lực của người lao động;
- g. Đạt mục tiêu tăng trưởng về doanh thu, về hiệu quả và tỷ lệ chia lãi cổ tức trong từng thời kỳ. Chính sách cổ tức của Bảo Minh được quy định trong Điều lệ, Luật DN và các văn bản pháp lý liên quan,

7. Các nguyên tắc Quản trị Bảo Minh

- a. Tuân thủ pháp luật – Nguyên tắc pháp chế
Khuôn khổ quản trị Bảo Minh phải bảo đảm tính hợp pháp, sự phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và không trái đạo đức kinh doanh, đạo đức xã hội.
- b. Đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ Quản trị Bảo Minh hiệu quả - Nguyên tắc hiệu quả
Khuôn khổ quản trị Bảo Minh cần được thực hiện trên cơ sở phù hợp với thị trường. Việc phân định trách nhiệm giữa những Người quản trị, điều hành và giữa các cấp quản quản trị, điều hành phải được quy định rõ ràng và đảm bảo phục vụ lợi ích của Bảo Minh và lợi ích của các cổ đông.
- c. Quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản – Nguyên tắc quyền cổ đông
Khuôn khổ Quản trị Bảo Minh phải bảo vệ và tạo điều kiện các quyền của cổ đông. Các cổ đông có quyền biểu quyết có thể biểu quyết trực tiếp hay vắng mặt theo đúng trình tự, thủ tục do Điều lệ và pháp luật quy định.
- d. Đối xử công bằng giữa các cổ đông – Nguyên tắc công bằng
Khuôn khổ quản trị Bảo Minh cần đảm bảo sự đối xử bình đẳng trước pháp luật đối với các cổ đông.

- e. Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Bảo Minh – Nguyên tắc quyền lợi
Khuôn khổ quản trị Bảo Minh phải bảo đảm và tạo điều kiện thực hiện quyền của các bên có quyền lợi liên quan đối với Bảo Minh được xác định theo quy định pháp luật hoặc được xác lập trên cơ sở quan hệ hợp đồng. Đồng thời, phải khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Bảo Minh và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo dựng tài sản, việc làm và sự ổn định tài chính cho Bảo Minh.
- f. Tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Bảo Minh – Nguyên tắc minh bạch
Khuôn khổ quản trị Bảo Minh phải bảo đảm việc công bố thông tin kịp thời, chính xác và minh bạch về các vấn đề liên quan theo quy định pháp luật.
- g. HĐQT lãnh đạo và và BKS kiểm soát Bảo Minh có hiệu quả - Nguyên tắc kiểm soát hiệu quả;
- h. Khuôn khổ quản trị Bảo Minh phải bảo đảm định hướng chiến lược của Bảo Minh, giám sát có hiệu quả công tác quản trị, điều hành,

8. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Bảo Minh thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- a. "*Quản trị Bảo Minh*" là hệ thống các quy định, quy tắc để đảm bảo cho Bảo Minh được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan đến Bảo Minh;
- b. "*Điều lệ*" là Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- c. "*Bảo Minh*" hoặc "*Bảo Minh*" là Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- d. "*Người quản trị, điều hành*" hoặc "*Người quản trị*" là những người được xác định theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- e. "*Người quản lý*" bao gồm những người như sau:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc;
 - Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; Kế toán trưởng; Giám đốc Công ty thành viên; Trưởng văn phòng đại diện; Người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ; Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán;
- f. "*Người điều hành Bảo Minh*" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác trong Bảo Minh được HĐQT phê chuẩn;
- g. "*Người có liên quan*" hoặc "*Người liên quan*" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. "*QTNB*" là Quản trị nội bộ;
- i. "*DHDCD*" là Đại hội đồng cổ đông; "*HDQT*" là Hội đồng quản trị;
- j. "*BKS*" là Ban Kiểm soát; "*KSV*" là Kiểm soát viên;

- k. "TGD" là Tổng Giám đốc; "P. TGD" là Phó Tổng Giám đốc; "BDH" là Ban Điều hành; "KTT" là Kế toán trưởng;
- l. "Kiểm toán viên" là người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của pháp luật hoặc người có chứng chỉ của nước ngoài được Bộ Tài chính công nhận và đạt kỳ thi sát hạch về pháp luật Việt Nam;
- m. "Kế toán viên chuyên nghiệp" là kế toán viên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định pháp luật;
- n. "Kiểm toán viên chuyên nghiệp" là kiểm toán viên đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán theo quy định pháp luật;
- o. "Ban Nghiệp vụ" hoặc "Bộ phận nghiệp vụ" là bộ phận nằm trong cơ cấu tổ chức của Bảo Minh, chịu sự điều hành trực tiếp của Ban Điều hành và có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu như sau:
- Tổ chức, quản lý và hướng dẫn toàn hệ thống triển khai hoạt động kinh doanh đối với một hoặc một số loại hình nghiệp vụ bảo hiểm;
 - Xây dựng, soạn thảo các Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm, biểu phí bảo hiểm của một hoặc một số loại hình nghiệp vụ bảo hiểm;
 - Ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai và quản lý liên quan đến hệ thống các quy định về phân cấp nghiệp vụ đối với một hoặc một số loại hình nghiệp vụ bảo hiểm;
- p. Trực tiếp giao kết, thực hiện các hợp đồng bảo hiểm trong phạm vi một hoặc một số loại hình nghiệp vụ bảo hiểm và trong phạm vi được phân cấp,

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

- 1.1. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của Báo Minh về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và các quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
 - c. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
 - d. Cách thức bỏ phiếu;
 - e. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Báo Minh đại chúng phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - f. Các vấn đề cần thiết khác,
- 1.2. Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích xác định các cổ đông được quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông ghi nhận các thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký cho đến ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm:
 - a. Họ, tên; địa chỉ thường trú / tạm trú, nơi ở hiện tại, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân / Căn cước công dân / Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; hoặc
Tên, số đăng ký kinh doanh / số quyết định thành lập / mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, họ, tên người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân;
 - b. Số lượng cổ phần từng loại;
 - c. Số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;
 - d. Địa chỉ thư điện tử (nếu có);
 - e. Đính kèm theo Danh sách cổ đông phải có văn bản thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ quy định tại Điều 2 Quy chế này,
- 1.3. Thư ký công ty sẽ giúp cổ đông xác minh thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền xác minh tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi, bổ sung, lược bỏ những thông tin về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ;
- 1.4. HĐQT có thể sửa đổi, bổ sung, lược bỏ nội dung tại danh sách cổ đông sau ngày đăng ký cuối cùng để khôi phục lại quyền hợp pháp của những cổ đông không được đưa vào danh sách này hoặc nhằm mục đích khác phù hợp theo quy định tại Điều lệ;
- 1.5. Cổ đông danh nghĩa (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký): Nếu trên sổ đăng ký cổ đông chỉ có thông tin về cá nhân hoặc tổ chức đại diện với tư cách là cổ đông danh nghĩa thay vì các thông tin về cổ đông có

quyền lợi đối với cổ phần, thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi tới cổ đông danh nghĩa nếu không biết địa chỉ của cổ đông có quyền lợi,

Điều 2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

2.1. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Báo Minh phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Xác định thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Báo Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Báo Minh niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Báo Minh. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2.2. Thông báo triệu tập họp

Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho các Cổ đông hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc và phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm:

- a. Tên và địa chỉ Báo Minh;
- b. Số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- c. Thời gian và địa điểm họp;
- d. Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông;
- e. Ngày đăng ký cuối cùng;
- f. Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận tài liệu ĐHĐCĐ thường niên (nếu có);
- g. Đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên;
- h. Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản;

- i. Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp;
 - j. Địa điểm đăng ký dự họp;
 - k. Người được Bảo Minh cử ra để tiếp nhận các ý kiến, phản hồi hoặc yêu cầu của cổ đông về những vấn đề có liên quan trong việc đăng ký dự họp;
 - l. Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông sẽ gửi chỉ dẫn biểu quyết bằng văn bản tới,
- 2.4. Thông tin và tài liệu họp ĐHĐCĐ
- Thông tin và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:
- a. Mẫu Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b. Chương trình họp (kế hoạch kinh doanh hàng năm, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại và các nội dung khác), phiếu biểu quyết;
 - c. Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính hàng năm;
 - d. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
 - e. Báo cáo của BKS;
 - f. Báo cáo hoạt động của HĐQT;
 - g. Dự thảo sửa đổi Điều lệ, dự thảo điều lệ mới (nếu có);
 - h. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đối với từng vấn đề;
 - i. Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT và BKS;
 - j. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ,
- 2.5. Các tài liệu cần có trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua việc tái cơ cấu Bảo Minh:
- a. Giải trình chi tiết của HĐQT về những điều kiện và các thủ tục tái cơ cấu;
 - b. Báo cáo tài chính thường niên trong ba năm gần nhất;
 - c. Các tài liệu kế toán của quý liền kề trước quý đưa ra quyết định tái cơ cấu;
 - d. Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
 - e. Báo cáo của BKS (nếu có);
 - f. Các tài liệu cần thiết khác,

Điều 3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

- 3.1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Bảo Minh phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
- 3.2. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;
- 3.3. Thư ký công ty hoặc một bộ phận / cá nhân khác được HĐQT chỉ định (nếu có) chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ;
- 3.4. Việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông được

- đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu một cách hợp lệ;
- 3.5. Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện;
 - 3.6. Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến HĐQT chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp;
 - 3.7. Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại Điều lệ. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ, bao gồm: Chứng minh thư nhân dân / Căn cước công dân / Hộ chiếu / Giấy đăng ký kinh doanh / Giấy phép thành lập và hoạt động (bản sao công chứng, chứng thực), Thư mời và Giấy ủy quyền được lập theo Mẫu của Bảo Minh ban hành kèm theo Quy chế này (trong trường hợp được ủy quyền);
 - 3.8. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ,

Điều 4. Cách thức bỏ phiếu

- 4.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo Minh sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Mỗi cổ đông khi biểu quyết được tính bằng phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu;
- 4.2. Biểu quyết tại cuộc họp phải công khai và trực tiếp; ngoài những trường hợp được quy định trong Điều lệ, ĐHĐCĐ có thể quyết định bỏ phiếu kín trong các trường hợp khác;
- 4.3. Phiếu biểu quyết bao gồm các thông tin như sau:
 - a. Tên và địa chỉ Bảo Minh;
 - b. Loại cuộc họp ĐHĐCĐ (thường niên hay bất thường);
 - c. Thời gian và địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ;
 - d. Các vấn đề cần biểu quyết được sắp xếp theo trình tự trong chương trình nghị sự;
 - e. Các lựa chọn biểu quyết “đồng ý”, “không đồng ý” hoặc “không đưa ra ý kiến” đối với từng vấn đề được biểu quyết;
 - f. Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT hoặc BKS, cần nêu tên của từng ứng viên;
 - g. Hạn cuối phải gửi các Phiếu biểu quyết đã được điền tới Bảo Minh (nếu các phiếu biểu quyết này phải được gửi tới Bảo Minh);
 - h. Địa chỉ gửi các phiếu biểu quyết đã được điền (nếu các phiếu biểu quyết này phải được gửi tới Bảo Minh);
 - i. Phải có ô trống để cổ đông có thể điền số phiếu biểu quyết mà họ dành cho từng ứng cử viên;
 - j. Phải ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà mỗi cổ đông có thể bỏ phiếu quyết định về từng vấn đề;
 - k. Hướng dẫn cách thức điền vào thẻ biểu quyết, theo đó, nếu cá nhân đại diện cho cổ đông là một pháp nhân điền vào thẻ biểu quyết thì phải nêu rõ tên, chức vụ của cá nhân đó và tên đầy đủ của tổ chức mà cá nhân đó đại diện;

- 4.4. Phiếu biểu quyết cần phải được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký tên, trừ khi phiếu biểu quyết đó được sử dụng theo hình thức bỏ phiếu kín;
- 4.5. Nếu việc biểu quyết được thực hiện thông qua đại diện được ủy quyền, Phiếu biểu quyết phải được gửi kèm theo Giấy ủy quyền;
- 4.6. Trường hợp có cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ muộn, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Cách thức kiểm phiếu

- 5.1. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 03 người;
- 5.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm phiếu và phải ký tên trên Biên bản kiểm phiếu;
- 5.3. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chi tiết sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo Minh; số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Địa điểm cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - c. Thời gian họp ĐHĐCĐ;
 - d. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu phát ra, thu về;
 - e. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu;
 - f. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết (trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp);
 - h. Tính chất của cuộc họp ĐHĐCĐ (thường niên hay bất thường);
 - i. Thời gian bắt đầu thực hiện đăng ký cổ đông dự họp;
 - j. Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp không được tính do không hợp lệ;
 - k. Hình thức biểu quyết;
 - l. Tên các thành viên Ban kiểm phiếu;
 - m. Ngày lập Biên bản kiểm phiếu;
 - n. Thời gian bắt đầu kiểm phiếu, trong trường hợp quyết định được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả kiểm phiếu được công bố trong cuộc họp,

Điều 6. Thông báo kết quả kiểm phiếu

- 6.1. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối hoặc bỏ phiếu trắng đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó;
- 6.2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh và quy định pháp luật.
- 6.3. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình đã họp và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được thông báo;
- 6.4. Sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các Phiếu biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết đều được đóng dấu và bỏ vào hòm phiếu. Toàn bộ tài liệu sẽ được Thư ký công ty lưu theo chế độ bảo mật theo quy định về chế độ lưu trữ của Bảo Minh,

Điều 7. Cách thức phân đối quyết định của ĐHĐCĐ

- 7.1. Cổ đông có quyền phân đối quyết định của ĐHĐCĐ bằng cách biểu quyết không thông qua Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết.
- 7.2. Việc giải quyết quyền lợi của cổ đông phân đối quyết định của ĐHĐCĐ về việc tổ chức lại Bảo Minh hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ và Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
- 7.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, thành viên HĐQT, TGD và KSV có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Điều 34 Điều lệ.

Điều 8. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

- 8.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác;
- Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình làm việc;
 - d. Chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;
 - f. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - i. Họ tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký,
- Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 8.2. Biên bản họp phải được hoàn thành và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;
- 8.3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng;
- 8.4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm bế mạc cuộc họp và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ kết thúc;
- 8.5. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.

Điều 9. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

- 9.1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến;
- 9.2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) phải được công bố trên website của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm bế mạc cuộc họp;
- 9.3. Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Bảo Minh phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn,

Điều 10. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- 10.1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ về mọi vấn đề, kể cả những nội dung quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh;
- 10.2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý bằng văn bản khi có tổng số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và được thực hiện theo các thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế này;
- 10.3. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến,
- 10.4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên; địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; hoặc
Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức;
- d. Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- e. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- f. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- g. Thời hạn phải gửi về Bảo Minh phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT của Bảo Minh,

10.5. Phiếu lấy ý kiến:

- a. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký ghi đầy đủ họ, tên của cổ đông là cá nhân, của người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân;
- b. Phiếu lấy ý kiến gửi về Bảo Minh phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- c. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- d. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Bảo Minh sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
- e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh,

10.6. HĐQT lập Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên HĐQT để tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của ít nhất 01 thành viên BKS hoặc 01 cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo Minh. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh và của người giám sát kiểm phiếu,

10.7. Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về

các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 10.8. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua. Trong trường hợp cổ đông có yêu cầu cung cấp, Bảo Minh sẽ gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua Nghị quyết;
- 10.9. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hợp lệ có giá trị tương đương với các Nghị quyết do ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông không có ý kiến hay bất đồng ý kiến.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

11.1. Quyền của cổ đông phổ thông

- a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Bảo Minh, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ hoặc quy định pháp luật;
- b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Bảo Minh có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua;
- c. Quyền được thông tin đầy đủ theo định kỳ và đột xuất về hoạt động của Bảo Minh;
- d. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của Bảo Minh, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- e. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- f. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật
- g. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Bảo Minh;
- h. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- i. Trong trường hợp Bảo Minh giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số Cổ phần góp vốn vào Bảo Minh, sau khi Bảo Minh đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Bảo Minh theo qui định của pháp luật;
- j. Cổ đông can án hoặc phá sản mà vụ việc không liên quan trực tiếp đến Bảo Minh vẫn được tiếp tục hưởng các quyền lợi ở Bảo Minh tương ứng với số Cổ phần mình được sở hữu;
- k. Quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của HĐQT thông qua trái với

quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho Bảo Minh, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- l. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử hoặc ứng cử người vào HĐQT và BKS theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này;
 - m. Quyền khác theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh và quy định pháp luật.
- 11.2. Quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh trở lên:
- a. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp;
 - b. Kiến nghị với HĐQT về các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - c. Được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác;
 - d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát; giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo Minh;
 - e. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Minh; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- 11.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh có quyền khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp.
- 11.4. Nghĩa vụ của cổ đông
- a. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế hoạt động của Bảo Minh, chấp hành các quyết định của HĐQT và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - b. Chịu trách nhiệm về số lỗ và trách nhiệm tài sản của Bảo Minh trong phạm vi số vốn đã góp vào Bảo Minh;
 - c. Bảo mật các thông tin được Bảo Minh cung cấp theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Bảo Minh cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định; Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
 - e. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông khỏi Bảo Minh dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Bảo Minh hoặc người khác mua lại cổ phần;

Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan tại Bảo Minh phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Minh trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

- f. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Bảo Minh dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Bảo Minh.
(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác).
- h. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định,

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

- 12.1. Cổ đông lớn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ với tư cách cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này;
- 12.2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích chính đáng và được pháp luật bảo hộ của Bảo Minh và của các cổ đông khác;
- 12.3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật,

Điều 13. Cuộc họp ĐHĐCĐ

13.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

- a. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm được tổ chức 01 lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính (31/12). HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
- b. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:
- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT;
 - Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
 - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Bảo Minh, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD;

- Thông qua định hướng phát triển và mục tiêu chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của Bảo Minh; Thông qua mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và đầu tư hàng năm của Bảo Minh;
- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh;
- Thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Chấp thuận việc ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Bảo Minh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Bảo Minh và cổ đông của Bảo Minh;
- Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của các thành viên HĐQT và BKS;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;
- Quyết định bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (Giao Dịch Hạn Chế); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, Bảo Minh có thể thuê một chuyên gia độc lập do ĐHĐCĐ chỉ định (chuyên gia này sẽ là một Bảo Minh kiểm toán quốc tế) để đưa ra một ý kiến khách quan về Giao Dịch Hạn Chế đó và Bảo Minh sẽ không tiến hành giao dịch đó trong trường hợp có sự khác biệt cơ bản giữa ý kiến do Bảo Minh đề xuất và ý kiến do chuyên gia độc lập đó đưa ra trừ khi được ĐHĐCĐ chấp thuận;
- Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Bảo Minh;
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật

13.2. Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ thường niên

Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ thường niên được quy định tại Điều lệ và tại Quy chế này như sau:

- a. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu
Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
 - b. Khai mạc cuộc họp
- Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều lệ, Chủ tịch HĐQT tuyên bố khai mạc cuộc họp;

- ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử một thư ký để ghi biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ,
- c. Bầu Ban kiểm phiếu
- Chủ tọa sẽ yêu cầu ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên tại mỗi cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ;
 - Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm:
 - + Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật, có thể là nhân viên thuộc bộ phận Pháp lý của Bảo Minh;
 - + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT hoặc ứng cử viên thành viên HĐQT;
 - + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc điều hành và ứng cử viên thành viên Ban Giám đốc điều hành;
 - + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên;
 - + Ưu tiên lựa chọn thành viên Ban kiểm phiếu trong số những người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử,
 - Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ. Báo cáo này sẽ được cung cấp cho các cổ đông thông qua trang thông tin điện tử của Bảo Minh và bằng bản in tại văn phòng trụ sở chính của Bảo Minh;
 - Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;
 - Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, Ban kiểm phiếu phải được giám sát trong quá trình kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu được chọn trong số các cổ đông thiểu số và độc lập với Bảo Minh. Người này có quyền can thiệp và báo cáo ngay khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc không minh bạch trong quá trình kiểm phiếu;
 - Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền:
 - Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử
 - Báo cáo cho Chủ tọa ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có.
- d. Khách mời tham dự cuộc họp
- Kiểm toán viên độc lập sẽ được phép tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh để phát biểu ý kiến về các vấn đề kiểm toán và liên quan đến việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
- e. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp

- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ trình bày nội dung chương trình họp tới các đại biểu. Đồng thời, Chủ tọa sẽ giải thích trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp theo quy định tại Điều lệ. Nội dung chương trình họp phải xác định chi tiết và thời gian thảo luận cho từng vấn đề. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp;
 - Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ thì Chủ tọa có quyền quyết định cuối cùng theo quy định tại Điều lệ.
- f. Thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự
- Việc thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ phải tuân thủ những yêu cầu sau:
- Tạo cơ hội cho cổ đông đặt câu hỏi với thành viên HĐQT, BKS và Kiểm toán độc lập và nhận được các câu trả lời rõ ràng; cổ đông có thể đưa ra quyết định trên cơ sở những thông tin đầy đủ và không thiên lệch đối với tất cả các vấn đề được đưa ra trong cuộc họp;
 - Các câu hỏi do cổ đông đặt ra cần được trả lời ngay. Nếu một câu hỏi nào đó không được trả lời ngay, Bảo Minh cần có văn bản trả lời ngay sau cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Kiểm toán viên độc lập, TGD, thành viên HĐQT, thành viên BKS và các Tiểu ban của HĐQT (nếu có) cùng với thành viên Ban Giám đốc điều hành Bảo Minh cần phải có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tọa của ĐHĐCĐ cần giải thích nguyên nhân vắng mặt của họ;
 - Những người quản lý của Bảo Minh, bao gồm cả Trưởng các Tiểu ban trực thuộc HĐQT cần được phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ, khi có yêu cầu;
 - Chủ tọa ĐHĐCĐ chỉ được phép ngắt lời người trình bày để đảm bảo trình tự hoặc tuân thủ đúng với các yêu cầu về thủ tục của cuộc họp.

13.3. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ

- Biểu quyết tại cuộc họp phải công khai và trực tiếp; ngoài những trường hợp được quy định trong Điều lệ, ĐHĐCĐ có thể quyết định bỏ phiếu kín trong các trường hợp khác;
- Mỗi Cổ đông khi biểu quyết được tính bằng phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết bằng số Cổ phần mà Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu;
- Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các trường hợp được liệt kê dưới đây. Nghị quyết của ĐHĐCĐ chỉ được thông qua khi có 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- + Biểu quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này hoặc biểu quyết về việc miễn áp dụng điều khoản của Điều lệ;
- + Thay đổi về số lượng thành viên HĐQT hoặc số lượng các thành viên BKS quy định tại Điều lệ;
- + Quyết định về các thay đổi quan trọng về tính chất hoặc phạm vi của hoạt động kinh doanh hiện tại của Bảo Minh hoặc các Bảo Minh liên kết của Bảo Minh, bao gồm cả Bảo Minh Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC) cho đến khi Bảo Minh này còn là Bảo Minh liên kết của Bảo Minh;

- + Chấp thuận các quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Bảo Minh cũng như việc phá sản, giải thể, tái tổ chức, giải tán hoặc thanh lý Bảo Minh;
- + Phát hành bất kỳ cổ phần nào của Bảo Minh hoặc các loại chứng khoán chuyển đổi hoặc chuyển thành cổ phần của Bảo Minh, và bất kỳ việc phát hành thêm cổ phần theo kế hoạch thường quyền mua cổ phần (stock-option);
- + Phát hành cổ phần của Bảo Minh cho một doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài nào mà theo đó cho phép doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài đó trở thành cổ đông của Bảo Minh, điều khoản này không áp dụng đối với việc phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu trên cơ sở quyền ưu tiên mua bình thường phù hợp với quy định tại Điều lệ;
- + Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia, đăng ký mua hoặc thuê mua các cổ phần tại doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, trừ các trường hợp đầu tư tài chính thụ động bao gồm đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, theo đó việc đầu tư tài chính được coi là đầu tư tài chính thụ động nếu như Bảo Minh sở hữu không quá 10% cổ phần của Bảo Minh được đầu tư;
- + Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia vào bất cứ liên doanh nào hoặc bất kỳ Bảo Minh hợp danh hoặc tham gia vào các hợp đồng hợp tác với bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài nào;
- + Quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (Giao Dịch Hạn Chế); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh;
- + Dự án đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh.
- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết bầu tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi nội dung, chương trình họp, thể thức tiến hành họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế này.

13.4. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường

- a. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
 - HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh;
 - Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc báo cáo quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc Số thành viên HĐQT bị giám quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Bảo Minh;

- Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh trở lên. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - Theo yêu cầu của BKS trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình quy định tại Điều lệ hoặc HĐQT đã ra quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường
- HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này;
 - Trường hợp HĐQT không triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ;
 - Trường hợp BKS không triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh trở lên có quyền thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định
- c. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ bất thường
- Quyết định các chủ trương, xử lý các vấn đề bất thường và các tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng;
 - Bãi miễn, bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT, BKS;
 - Thay đổi về số lượng thành viên HĐQT hoặc số lượng các thành viên BKS quy định tại Điều lệ;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - Thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - Quyết định về các thay đổi quan trọng về tính chất hoặc phạm vi của hoạt động kinh doanh hiện tại của Bảo Minh hoặc các Bảo Minh liên kết của Bảo Minh, bao gồm cả Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC) cho đến khi công ty này còn là công ty liên kết của Bảo Minh;
 - Thông qua quyết định kết thúc hoạt động của Bảo Minh cũng như mở thủ tục phá sản, giải thể, tái tổ chức, giải tán hoặc thanh lý Bảo Minh;
 - Phát hành bất kỳ cổ phần nào của Bảo Minh hoặc các loại chứng khoán chuyển đổi hoặc chuyển thành cổ phần của Bảo Minh, và bất kỳ việc thiết lập kế hoạch thưởng quyền mua cổ phần (stock-option) và Cổ phần theo bất kỳ kế hoạch thưởng quyền mua cổ phần;
 - Quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (Giao Dịch Hạn Chế); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế theo quy định tại Điều lệ;

- Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh;
- Phát hành cổ phần của Bảo Minh cho một doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài nào mà theo đó cho phép doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài đó trở thành cổ đông của Bảo Minh, điều khoản này không áp dụng đối với việc phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu trên cơ sở quyền ưu tiên mua bình thường phù hợp với quy định tại Điều lệ;
- Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia, đăng ký mua hoặc thuê mua các cổ phần tại doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, trừ các trường hợp đầu tư tài chính thụ động bao gồm đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, theo đó việc đầu tư tài chính được coi là đầu tư tài chính thụ động nếu như Bảo Minh sở hữu không quá 10% cổ phần của Bảo Minh được đầu tư;
- Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia vào bất cứ liên doanh nào hoặc bất kỳ Bảo Minh hợp danh hoặc tham gia vào các hợp đồng hợp tác với bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài nào;
- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác,
- d. Chuẩn bị họp ĐHĐCĐ bất thường
 - HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại Điểm a khoản này; Thời hạn triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật;
 - Trường hợp HĐQT hoặc BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ như quy định thì Chủ tịch HĐQT và Trường BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Bảo Minh;
 - HĐQT có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - + Yêu cầu họp ĐHĐCĐ bất thường không phù hợp với quy định của pháp luật;
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu không sở hữu hoặc đại diện cho tỷ lệ phiếu biểu quyết năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông;
 - + Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bất thường.

13.5. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

- a. Bảo Minh có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, có hình ảnh hoặc không có hình ảnh, nhưng phải đảm bảo cổ đông thực hiện được các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo và hướng dẫn đăng ký tham gia họp trực tuyến phải được gửi cùng tài liệu họp ĐHĐCĐ hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.
- b. Hướng dẫn đăng ký tham gia họp trực tuyến phải bao gồm hướng dẫn cụ thể để cổ đông có thể tham gia họp trực tuyến. Cổng thông tin họp trực tuyến được coi là thông suốt khi cổ đông có thể tham gia họp trực tuyến. Cổ đông thực hiện theo

hướng dẫn được Bảo Minh công bố để thực hiện khai báo tư cách cổ đông và đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

- c. Để xác định đúng cổ đông của Bảo Minh, thông tin truy cập và xác nhận bao gồm các thông tin do Tổng công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam cung cấp, được ghi trên thông báo mời họp ĐHĐCĐ đã gửi đến cổ đông bao gồm: Họ và tên cổ đông, Số đăng ký sở hữu, Ngày cấp số đăng ký sở hữu.
- d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này; hoặc theo quy định cụ thể tại hướng dẫn đăng ký tham gia họp trực tuyến (nếu có).
- e. Cổ đông được xem là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ khi cổ đông đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông thành công trên Hệ thống.
- f. Bảo Minh căn cứ vào số lượng cổ đông thực hiện đăng nhập thành công vào Hệ thống tại thời điểm khai mạc cuộc họp làm cơ sở xác định tổng số cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ. Cổ đông đăng nhập và xác nhận tư cách cổ đông sau thời điểm khai mạc cuộc họp có đầy đủ các quyền tham gia và biểu quyết sau khi đăng ký.
- g. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Điều lệ Bảo Minh. Việc xác định số lượng cổ đông tham dự cuộc họp làm cơ sở tiến hành ĐHĐCĐ được thực hiện trong vòng 30 phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc hội nghị ĐHĐCĐ trực tuyến.
- h. Cổ đông phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức phát biểu trực tuyến thông qua các phương tiện kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.
- i. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết/bỏ phiếu trực tuyến bằng cách lựa chọn một trong các phương án “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” hiển thị trên giao diện tương ứng của Hệ thống và xác nhận “Gửi biểu quyết” từng nội dung một.
- j. Cổ đông thực hiện quyền bầu cử trực tuyến tại cuộc họp bằng việc điền số phiếu bầu cử tương ứng với ứng viên có tên trên giao diện tương ứng của Hệ thống và xác nhận “Gửi bầu cử”.
- k. Thời gian biểu quyết/bầu cử trực tuyến bắt đầu kể từ khi cổ đông nhận được thông tin truy cập đến thời điểm kết thúc biểu quyết/bầu cử được quy định trên thông báo của Hệ thống. Kết thúc thời gian quy định, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả biểu quyết/bầu cử trực tuyến từ cổ đông.
- l. Việc thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Bảo Minh.
- m. Việc lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Bảo Minh.
- n. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ Bảo Minh thông qua bằng hình thức hội nghị trực tuyến phải được công bố theo đúng quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ.

13.6. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

- a. Bảo Minh có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết được áp dụng cho từng nhóm cổ đông tham dự theo hình thức tương ứng trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Bảo Minh và Quy chế này.

- b. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Điều lệ Bảo Minh.
- c. Việc thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Bảo Minh.
- d. Việc lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Bảo Minh.
- e. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ Bảo Minh thông qua bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải được công bố theo đúng quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ.

Điều 14. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải có các nội dung sau:

- 14.1. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
- 14.2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- 14.3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
- 14.4. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có);
- 14.5. Kết quả giám sát đối với TGD;
- 14.6. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- 14.7. Các kế hoạch trong tương lai;
- 14.8. Báo cáo về các giao dịch giữa Bảo Minh hoặc các công ty thành viên, công ty con, công ty Bảo Minh nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Bảo Minh với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Điều 15. Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của BKS (BKS) trình ĐHĐCĐ thường niên phải có các nội dung sau:

- 15.1. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ;
- 15.2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- 15.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Bảo Minh;
- 15.4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- 15.5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông;
- 15.6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Bảo Minh hoặc các công ty thành viên, công ty con, công ty Bảo Minh nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Bảo Minh và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Bảo Minh với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Bảo Minh là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Điều 16. Trình tự, thủ tục ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông

- 16.1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền ủy quyền cho một hoặc nhiều người khác tham dự ĐHĐCĐ (sau đây gọi là Người được ủy quyền);
- 16.2. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên;
 - b. Có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật Việt Nam,
- 16.3. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện và được quy định chi tiết văn bản ủy quyền;
- 16.4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
- 16.5. Văn bản ủy quyền phải được Người được ủy quyền nộp cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ trước khi khai mạc. Văn bản ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và tất cả những Người được ủy quyền;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là pháp nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được ủy quyền;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được ủy quyền,
- 16.6. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Bảo Minh);
- 16.7. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 16.6 và Điểm 16.8 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền,
- 16.8. Khoản 16.7 sẽ không áp dụng trong trường hợp Bảo Minh nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất 48 tiếng hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại;
- 16.9. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Bảo Minh sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó,

CHƯƠNG 2.
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- 17.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- 17.2. Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:
- a. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;
 - b. Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
 - c. Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm,
- 17.3. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
- 17.4. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Bảo Minh;
Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 05 năm đối với Chủ tịch HĐQT; 03 năm đối với các thành viên HĐQT hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;
- 17.5. Thành viên HĐQT Bảo Minh chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;
- 17.6. Không được đồng thời làm thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực;
- 17.7. Đáp ứng đúng và đầy đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ, trong đó bao gồm:
- a. Là cổ đông hoặc người do cổ đông đề cử;
 - b. Trường hợp thành viên HĐQT là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - c. Không có tiền án, tiền sự;
 - d. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD;
 - e. Có kiến thức chuyên ngành kinh tế, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
 - f. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
 - g. Không được là người có quan hệ gia đình của TGD và người quản lý khác của Bảo Minh; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- 17.8. Tiêu chuẩn của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- a. Không phải là người đang làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo Minh, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Minh; là người quản lý của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Bảo Minh ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- f. Các tiêu chuẩn khác đã quy định tại Điều này,

17.9. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 17.8 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 18. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Điều 19. Cách thức bầu thành viên HĐQT

19.1. Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bầu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường, được biểu quyết thông qua theo đúng trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ và Quy chế này;

19.2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao

xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ;

- 19.3. HĐQT bầu 01 Chủ tịch HĐQT và 01 Phó Chủ tịch HĐQT bằng thẻ thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín;
- 19.4. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT,

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

20.1. ĐHCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và Điều 17 Quy chế này;
- b. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi (Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan);
- c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Bảo Minh và được chấp thuận;
- d. Là đại diện của cổ đông pháp nhân mà cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;
- e. Cổ đông là pháp nhân không cử thành viên đó làm đại diện nữa;
- f. Bảo Minh bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
- g. Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Bảo Minh với tư cách là ứng viên HĐQT;
- h. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.

20.2. ĐHCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Các trường hợp theo khác quy định tại Điều lệ.

20.3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

20.4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHCĐ trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ;

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm,

- 20.5. Các thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

- 21.1. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ĐHĐCĐ quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Bảo Minh phải thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trên website của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch;
- 21.2. Bảo Minh phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch văn bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo quy định pháp luật,

Điều 22. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

- 22.1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới Bảo Minh (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
- 22.2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT;
- 22.3. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ;
- 22.4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật;
- 22.5. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm.

CHƯƠNG 3.

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Thông báo họp HĐQT

- 23.1. HĐQT họp thường kỳ 03 (ba) tháng / 01 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- Chủ tịch HĐQT;
 - Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - Ban Kiểm soát;
 - Thành viên độc lập HĐQT;
 - Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác,
- 23.2. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT **ít nhất 05 ngày** trước khi tổ chức họp;
- 23.3. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp;
- 23.4. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Bảo Minh;
- 23.5. Các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản,

Điều 24. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

- 24.1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất **3/4** số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền);
- 24.2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn **1/2** số thành viên HĐQT dự họp;
- 24.3. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Bảo Minh hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT sau khi được sự nhất trí của HĐQT;
- 24.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 23.1 Điều 23 Quy chế này;
- 24.5. Trường hợp họp HĐQT trên điện thoại hoặc các hình thức liên lạc khác phải thỏa mãn điều kiện là mỗi thành viên HĐQT tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời,

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này và thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy **được coi là “có mặt”** tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Điều 25. Cách thức biểu quyết

- 25.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 25.2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có 01 Phiếu biểu quyết;
- 25.2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Điều 26. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

- 26.1. Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo đa số thành viên dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán, tức phải trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch là quyết định cuối cùng;
- 26.2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản này cho tất cả các thành viên HĐQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp trên điện thoại,

Điều 27. Ghi biên bản họp HĐQT

- 27.1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản;
Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Bảo Minh do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Quy chế này, Điều lệ và quy định pháp luật.
- 27.2. Chủ tọa và người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT;
 - 27.3. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 27.1 Điều này;
 - 27.4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Bảo Minh;
 - 27.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 28. Thông báo nghị quyết HĐQT

- 28.1. Người phụ trách quản trị Bảo Minh thông báo Nghị quyết, quyết định HĐQT tới các thành viên HĐQT (kể cả các thành viên không dự họp) và các bên có liên quan thông qua thư, thư điện tử, fax hoặc hình thức khác.
- 28.2. Đối với Nghị quyết, quyết định HĐQT về các vấn đề thuộc trường hợp bắt buộc phải thực hiện công bố thông tin thì người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG 4.

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM KSV

Điều 29. Tiêu chuẩn KSV

29.1. Tiêu chuẩn KSV (KSV)

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và và người quản lý khác của Bảo Minh; và không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Bảo Minh;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Bảo Minh; ngoại trừ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát (KSV) hoặc Trưởng BKS;
- d. Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:
 - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp

thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;

- Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm,
- e. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
- f. Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 03 năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;
- g. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Minh
- h. Không là thành viên hay nhân viên của Bảo Minh kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Minh trong 03 năm liền trước đó
- i. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bảo Minh;
- j. Đáp ứng các tiêu chuẩn do Điều lệ quy định:
 - Là cổ đông hoặc người được cổ đông đề cử;
 - Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Bảo Minh;
 - Trường hợp thành viên BKS là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
 - Chưa có tiền án tiền sự;
 - BKS phải bảo đảm số thành viên thường trú tại Việt Nam theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ,

29.2. Tiêu chuẩn Trưởng Ban Kiểm soát

- a. Các tiêu chuẩn chung đối với KSV quy định tại Khoản 29.1 Điều này;
- b. Phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào BKS. Việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

Điều 31. Cách thức bầu KSV

- 31.1. Việc biểu quyết bầu KSV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của KSV và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau;
- 31.2. Các KSV bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số,

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

32.1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm KSV trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và quy định tại Điều 29 Quy chế này;
- b. Thành viên đó đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật;
- c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến Trụ sở chính cho Bảo Minh và được chấp thuận;
- d. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- e. Là đại diện của cổ đông pháp nhân mà cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;
- f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.

32.2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm KSV trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
- c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ,

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

- 33.1. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ĐHĐCĐ quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV, Bảo Minh phải thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên KSV trên website của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch;
- 33.2. Bảo Minh gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG 5.

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 34. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc hỗ trợ hoạt động của HĐQT là Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lao động – Lương thưởng, Tiểu ban Chính sách và Phát triển và các Tiểu ban khác.

Điều 35. Cơ cấu của các tiểu ban

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban, Trưởng Tiểu ban

36.1. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban

- a. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
- b. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
- c. Các thành viên trong Tiểu ban Nhân sự phải nắm vững những nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, các quy định nội bộ của Bảo Minh, Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan;
- d. Các thành viên trong Tiểu ban Lao động – Lương thưởng phải nắm vững những nội dung cơ bản về kinh tế, tài chính, các quy định nội bộ của Bảo Minh và Luật Lao động;
- e. Thành viên trong Tiểu ban Chính sách và Phát triển phải có kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong các lĩnh vực hoạt động của Bảo Minh;
- f. Thành viên các Tiểu ban không nhất thiết phải là thành viên HĐQT, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 36.2 Điều này,

36.2. Tiêu chuẩn của Trưởng Tiểu ban

HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn dưới đây trong Tiểu ban làm Trưởng ban:

- a. Các tiêu chuẩn chung đối với thành viên của Tiểu ban quy định tại Khoản 36.1 Điều này;
- b. Trực tiếp làm việc tối thiểu 02 năm trong lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban.

Điều 37. Việc thành lập tiểu ban

37.1. HĐQT quyết định việc thành lập các tiểu ban để phục vụ cho hoạt động quản trị tại Bảo Minh;

37.2. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng Tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của Tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập

được cử phụ trách về nhân sự, lao động – lương thưởng phù hợp quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và Quy chế này;

- 37.3. Trường hợp không thành lập các Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban Lao động – Lương thưởng, HDQT có thể phân công thành viên độc lập HDQT giúp HDQT trong các hoạt động nhân sự, lao động – lương thưởng. Việc phân công này không cần sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Điều 38. Trách nhiệm của các Tiểu ban và từng thành viên

38.1. Trách nhiệm của các Tiểu ban sẽ được xác định cụ thể trong quyết định thành lập của HDQT tại từng thời điểm, bao gồm các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- a. Tiểu ban Nhân sự thực hiện các chức năng, nhiệm vụ:
- Tham gia ý kiến về các đề xuất bổ nhiệm, bãi miễn thành viên Bộ máy điều hành;
 - Tư vấn cho HDQT trong việc giới thiệu ứng viên mới để bổ sung đề cử thành viên HDQT tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên;
 - Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên HDQT hoặc thành viên Bộ máy điều hành;
 - Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên HDQT và thành viên Bộ máy điều hành;
 - Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và kết quả hoạt động của HDQT và Bộ máy điều hành, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên ĐHĐCĐ trong kỳ đại hội tiếp theo;
 - Chỉ đạo việc chuẩn bị tài liệu về nội quy lao động của Bảo Minh, hợp đồng lao động với Bộ máy điều hành, Thư ký công ty;
 - Tham gia ý kiến về việc tuyển chọn và bổ nhiệm; phương thức ký hợp đồng với TGD;
 - Xây dựng trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HDQT;
 - Xác định tính độc lập của các thành viên HDQT không điều hành;
 - Xây dựng quy trình đánh giá hoạt động của HDQT, đề xuất các tiêu chí đánh giá khách quan hoạt động của HDQT. Đánh giá tính hiệu quả của HDQT và đóng góp của mỗi thành viên để công bố trong báo cáo thường niên;
 - Chủ động xây dựng và đề xuất với HDQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt;
 - Thực thi những nhiệm vụ khác được HDQT giao phó liên quan tới chính sách nhân sự của Bảo Minh,
- b. Tiểu ban Lao động - Lương thưởng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ:
- Đề xuất về chính sách Lao động - Lương thưởng, chế độ đãi ngộ đối với các thành viên HDQT, Bộ máy điều hành để trình HDQT hoặc góp ý đối với bản đề xuất về chính sách Lao động - Lương thưởng do HDQT đưa ra và soát xét sự phù hợp với từng thời kỳ;
 - Đề xuất về định mức Lao động - Lương thưởng và lợi ích khác đối với các thành viên HDQT, Bộ máy điều hành, hoặc góp ý đối với nội dung bản đề xuất của HDQT. Đưa ra các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến việc thường hoạt động của Bộ máy điều hành;

- Định kỳ (mỗi năm ít nhất hai (02) lần) đánh giá quy mô và cơ cấu Lao động - Lương thưởng và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT và Bộ máy điều hành và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên ĐHCĐ trong kỳ đại hội tiếp theo;
 - Thực thi những nhiệm vụ khác được HĐQT giao phó liên quan tới chính sách Lao động - Lương thưởng của Bảo Minh;
 - Giám sát việc đánh giá hoạt động của Bộ máy điều hành;
 - Đề xuất các chương trình cổ phiếu thưởng cho cán bộ, nhân viên đã có hoặc có khả năng đóng góp lớn vào hoạt động của Bảo Minh;
 - c. Tiểu ban Chính sách và Phát triển sẽ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ:
 - Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch, cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Bảo Minh;
 - Xác định các ưu tiên hoạt động;
 - Xây dựng chính sách cổ tức;
 - Đánh giá hiệu quả dài hạn các hoạt động của Bảo Minh;
- 38.2. Trách nhiệm của từng thành viên Tiểu ban sẽ được xác định cụ thể trong quyết định thành lập của HĐQT tại từng thời điểm trên cơ sở bảo đảm các nội dung như sau:
- a. Các thành viên Tiểu ban có quyền và nghĩa vụ như nhau, trừ Trưởng Tiểu ban;
 - b. Trưởng Tiểu ban trực tiếp thực hiện nhiệm vụ do HĐQT giao đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của Tiểu ban và thực hiện những biện pháp cần thiết để Tiểu ban hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình;
 - c. Mọi thành viên đều phải chịu trách nhiệm chung,

CHƯƠNG 6.

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH BẢO MINH

Điều 39. Các tiêu chuẩn của người quản trị, điều hành Bảo Minh

39.1. Người quản trị, điều hành Bảo Minh bao gồm:

- a. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT;
- b. Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng Ban kiểm toán nội bộ (nếu có)
- c. Các thành viên Ban Điều hành gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- d. Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ (nếu có);
- e. Giám đốc các Bảo Minh thành viên và đơn vị trực thuộc;
- f. Trưởng văn phòng đại diện (nếu có);
- g. Người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ;
- h. Chuyên gia tính toán, chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán,

39.2. Tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành Bảo Minh

- a. Không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật;
- b. Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;
- c. Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;
- Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm,

39.3. Tiêu chuẩn của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 39.2 Điều này Điều 17 Quy chế này.

39.4. Tiêu chuẩn của Trưởng BKS

Trưởng BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 39.2 Điều này và Điều 29 Quy chế này.

39.5. Tiêu chuẩn của TGD

- a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 39.2 Điều này;
- b. Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;
- c. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
- d. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp;
- e. Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm;
- f. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- g. Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam;
- h. Không được là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam,

39.6. Tiêu chuẩn của P.TGD, KTT

- a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 39.2 Điều này;
- b. Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và các quy định khác của Bảo Minh;
- c. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
- d. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp;
- e. Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn dự kiến đảm nhiệm;
- f. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

- g. Đối với KTT: Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn nêu trên tại Điều, Khoản này, phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của KTT quy định tại các văn bản pháp luật về kế toán và có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm về kế toán hoặc kiểm toán trong lĩnh vực bảo hiểm;
- h. Đối với P.TGD
 Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn nêu trên tại Điều, Khoản này, P. TGD phải đáp ứng các điều kiện:
- Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam; và
 - Không được là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam,
- 39.7. Tiêu chuẩn đối với Người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ
- a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 39.2 Điều này;
 - b. Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và các quy định khác của Bảo Minh;
 - c. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
 - d. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm phù hợp với lĩnh vực phụ trách do các cơ sở đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp. Đối với người đứng đầu bộ phận tái bảo hiểm hoặc đầu tư phải có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về tái bảo hiểm hoặc đầu tư do các cơ sở đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp;
 - e. Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm hoặc lĩnh vực chuyên môn dự kiến đảm nhiệm;
 - f. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm,
- 39.8. Tiêu chuẩn của Giám đốc các Bảo Minh thành viên và đơn vị trực thuộc, Trưởng văn phòng đại diện của Bảo Minh (nếu có)
- a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 39.2 Điều này;
 - b. Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và các quy định khác của Bảo Minh;
 - c. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
 - d. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp;
 - e. Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn dự kiến đảm nhiệm;
 - f. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm,
- 39.9. Tiêu chuẩn của Chuyên gia tính toán
- a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 39.2 Điều này;
 - b. Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;
 - c. Được đào tạo, có kinh nghiệm làm việc tối thiểu 10 năm về tính toán trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và là thành viên (Fellow) của một trong những Hội các nhà tính toán bảo hiểm được quốc tế thừa nhận rộng rãi như: Hội các nhà tính toán bảo hiểm Vương quốc Anh, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Hoa Kỳ, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Úc, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Ca-na-da hoặc Hội các nhà tính toán bảo hiểm là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán

bảo hiểm quốc tế hoặc có kinh nghiệm làm việc tối thiểu 05 năm về tính toán trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe kể từ khi là thành viên (Fellow) của một trong các Hội trên;

- d. Không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm;
- e. Là người lao động tại Bảo Minh;
- f. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm,

39.10. Tiêu chuẩn của Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán

- a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 39.2 Điều này;
- b. Là thành viên (Associate) của Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế hoặc có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và có bằng chứng chứng minh đã thi đạt tối thiểu 02 môn thi (exam) của một trong các Hội sau: Hội các nhà tính toán bảo hiểm Vương quốc Anh, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Hoa Kỳ, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Úc, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Ca na-đa hoặc các bằng chứng chứng minh đã thi đạt các môn thi theo khóa học, chương trình đào tạo chuyên ngành tính toán được các Hội trên công nhận tương đương với 02 môn thi của Hội;
- c. Không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm;
- d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ,

Điều 40. Việc bổ nhiệm người quản trị, điều hành doanh nghiệp

40.1. Bảo Minh phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản khi bổ nhiệm, thay đổi các chức danh sau:

- a. Chủ tịch HĐQT;
- b. TGD;
- c. Chuyên gia tính toán;
- d. Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán,

40.2. Hồ sơ bổ nhiệm, thay đổi các chức danh quy định tại Khoản 40.1 Điều này bao gồm các tài liệu sau:

- a. Văn bản đề nghị bổ nhiệm, thay đổi theo mẫu do Bộ Tài chính quy định;
- b. Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ;
- c. Lý lịch tư pháp; bản sao thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm hoặc thay đổi;
- d. Văn bản cam kết của người dự kiến được bổ nhiệm hoặc thay đổi sẽ làm việc Bảo Minh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận

40.3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và tại Chương 2, Chương 4 Quy chế này;

40.4. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm TGD

- a. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm TGD;

- b. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD được thực hiện theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và các qui định chi tiết (nếu có) trong nội bộ của Bảo Minh;
 - c. Nhiệm kỳ của TGD là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động,
- 40.5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm người quản trị, điều hành khác tại Bảo Minh (trừ thành viên HĐQT, thành viên BKS và TGD)
- a. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT
 - Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các người quản trị, điều hành Bảo Minh có chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các qui định chi tiết (nếu có) trong nội bộ của Bảo Minh;
 - Mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác của TGD được xác định theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm và được ghi nhận tại hợp đồng lao động;
 - TGD phải trình HĐQT bằng văn bản về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm P. TGD, KTT cũng như đề xuất để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với các cán bộ đó,
 - b. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của TGD
 - Việc lựa chọn, bổ nhiệm những người quản trị, điều hành Bảo Minh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD do TGD toàn quyền quyết định thực hiện phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;
 - Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, do TGD quyết định ban hành theo từng thời kỳ,

Điều 41. Ký hợp đồng lao động với người quản trị, điều hành Bảo Minh

41.1. Hình thức hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động giữa Bảo Minh với người lao động về việc đảm nhiệm vị trí điều hành doanh nghiệp phải được giao kết bằng văn bản;

41.2. Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động

- a. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực;
- b. Tự do giao kết hợp đồng lao động nhưng không được trái pháp luật, thỏa ước lao động tập thể và đạo đức xã hội,

41.3. Nghĩa vụ cung cấp thông tin trước khi giao kết hợp đồng lao động

- a. Bảo Minh phải cung cấp thông tin cho về công việc, địa điểm làm việc, điều kiện làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động, tiền lương, hình thức trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quy định về bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người lao động yêu cầu;
- b. Người lao động phải cung cấp thông tin cho Bảo Minh về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà Bảo Minh yêu cầu,

41.4. Loại hợp đồng lao động

- a. Bảo Minh có thể ký hợp đồng lao động với người lao động về việc đảm nhiệm vị trí điều hành doanh nghiệp là hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn;
- b. Khi hợp đồng lao động hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới; nếu không ký kết hợp đồng lao động mới thì hợp đồng lao động xác định thời hạn đã giao kết trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn;
- c. Trường hợp hai bên ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì cũng chỉ được ký thêm 01 lần, sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn,

41.5. Hợp đồng lao động giữa Bảo Minh với người quản trị, điều hành Bảo Minh có những nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên và địa chỉ người sử dụng lao động hoặc của người đại diện hợp pháp;
- b. Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ nơi cư trú, số chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác của người lao động;
- c. Công việc và địa điểm làm việc;
- d. Thời hạn của hợp đồng lao động;
- e. Mức lương, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác;
- f. Chế độ nâng bậc, nâng lương;
- g. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;
- h. Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động (nếu có);
- i. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế;
- j. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề

41.6. Bảo Minh có quyền:

- a. Áp dụng chế độ thù việc đối với người lao động theo quy định pháp luật;
- b. Thỏa thuận bằng văn bản với người lao động về nội dung, thời hạn bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, quyền lợi và việc bồi thường trong trường hợp người lao động vi phạm;
- c. Trả lương cho người quản trị, điều hành Bảo Minh theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;

41.7. Hiệu lực của hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày các bên giao kết trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc Bảo Minh, pháp luật có quy định khác,

Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm người quản trị, điều hành Bảo Minh

42.1. Các trường hợp miễn nhiệm đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và tại Chương 2, Chương 4 Quy chế này;

42.2. Đối với TGD

- a. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm TGD theo quy định pháp luật và quy định tại Khoản 39.2 Điều 39 Quy chế này;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - + Thành viên đó không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ;
 - + Bị chết, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - + Vi phạm khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - + Trong trường hợp Bảo Minh giải thể,
 - b. HĐQT có thể bãi nhiệm TGD điều hành khi có đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của TGD) và bổ nhiệm TGD điều hành mới thay thế. TGD điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp ĐHDCD tiếp theo gần nhất,
- 42.3. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT
- a. Việc miễn nhiệm những người quản trị, điều hành Bảo Minh có chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT do HĐQT toàn quyền quyết định thực hiện phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;
 - b. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, cách chức do HĐQT quyết định ban hành theo từng thời kỳ;
 - c. TGD phải trình HĐQT bằng văn bản về việc bãi nhiệm P. TGD, KTT,
- 42.4. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền miễn nhiệm của TGD
- a. Việc miễn nhiệm, cách chức những người quản trị, điều hành Bảo Minh có chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức của TGD do TGD toàn quyền quyết định thực hiện phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;
 - b. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, cách chức do TGD quyết định ban hành theo từng thời kỳ,

Điều 43. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản trị, điều hành Bảo Minh

- 43.1. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản trị, điều hành Bảo Minh, Bảo Minh phải thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản trị, điều hành Bảo Minh trên website của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch;
- 43.2. Bảo Minh gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo quy định pháp luật.

**CHƯƠNG 7.
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 44. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và TGD

- 44.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này;
- 44.2. Chương trình, nội dung các cuộc họp của HĐQT và thông báo mời họp phải được gửi đến BKS, TGD bằng hình thức tương tự và cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;

44.3. Kết quả họp HĐQT phải được thông báo bằng văn bản gửi tới các thành viên BKS, TGD trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày kết thúc họp,

Điều 45. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS

Các Nghị quyết và Biên bản họp HĐQT phải được gửi đến cho các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT.

Điều 46. Các trường hợp TGD và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

46.1. TGD có quyền đề nghị triệu tập họp HĐQT trong trường hợp:

- a. Trình HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật P. TGD, KTT;
- b. Từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật;
- c. Trong hoặc sau khi thực hiện các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố khác;
- d. Kiến nghị số lượng và các loại người điều hành Bảo Minh mà Bảo Minh cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT;
- e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Bảo Minh vượt quá thẩm quyền của TGD;
- f. Trong các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ hoặc khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh,

46.2. BKS có quyền đề nghị triệu tập họp HĐQT trong trường hợp:

- a. Khi phát hiện có thành viên HĐQT hoặc TGD vi phạm Quy chế này, vi phạm quy định tại Điều lệ hoặc quy định pháp luật;
- b. Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh;
- c. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập nhưng Chủ tịch HĐQT chưa triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Bảo Minh;
- d. Kiến nghị khắc phục các sai phạm được phát hiện sau khi có kết quả kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý của Bảo Minh;
- e. Trong các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ hoặc khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh,

46.3. Những vấn đề BKS cần xin ý kiến HĐQT

- a. Trước khi BKS trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- b. Những vấn đề khác BKS xét thấy cần xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện,

Điều 47. Báo cáo của TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

47.1. TGD phải báo cáo với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao hàng quý, hàng năm hoặc theo yêu cầu của HĐQT trong từng trường hợp cụ thể;

47.2. Trước ngày 31/12 hàng năm, TGD phải báo cáo trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư;

47.3. TGD phải báo cáo trình HĐQT bản dự toán dài hạn và hàng năm của Bảo Minh phục vụ hoạt động quản lý dài hạn và hàng năm theo kế hoạch kinh doanh. TGD phải chuẩn bị bản dự toán hàng năm bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến cho từng năm tài chính,

Điều 48. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD

48.1. Trong 03 tháng cuối cùng mỗi năm, HĐQT phải tổ chức cuộc họp để tiến hành kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD trong năm đó;

48.2. Cuộc họp HĐQT để tiến hành kiểm điểm có thể được tổ chức riêng hoặc đưa vào chương trình làm việc cùng các nội dung khác tại cuộc họp HĐQT định kỳ;

48.3. Nội dung, kết quả kiểm điểm được lập thành văn bản hoặc được ghi nhận tại Biên bản họp HĐQT,

Điều 49. Các vấn đề TGD phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

TGD có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

49.1. Các giao dịch giữa Bảo Minh với Bảo Minh khác mà thành viên HĐQT, TGD của Bảo Minh là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên hoặc là TGD của Bảo Minh đó trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

49.2. Các giao dịch giữa Bảo Minh với Bảo Minh khác mà thành viên HĐQT, TGD của Bảo Minh là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, TGD hoặc cổ đông lớn của Bảo Minh đó;

49.3. Các hợp đồng (ngoại trừ hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên HĐQT, TGD, thành viên BKS, người quản lý Bảo Minh, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính;

49.4. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật,

Điều 50. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các KSV và TGD theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

50.1. Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ như sau

- Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các phiên họp của HĐQT;
- Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT và phân công thành viên giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT dưới hình thức khác;

- Chủ tọa họp ĐHĐCĐ;
 - Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.
- b. Phó chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch thực thi công việc được ủy quyền trong thời gian Chủ tịch vắng mặt;
- c. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT
- Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Minh trong từng thời kỳ;
 - Có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Minh và của đơn vị trong Bảo Minh;
 - Tham dự phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;
 - Nghiêm túc thực hiện Điều lệ của Bảo Minh và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Thực hiện Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên và sự phân công, phân nhiệm của HĐQT;
 - Những quy định khác về quyền hạn trách nhiệm trước pháp luật,
- d. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công, không ủy quyền cho người khác,

50.2. Phân công nhiệm vụ giữa các KSV

- a. Trưởng BKS có quyền và nghĩa vụ như sau:
- Triệu tập cuộc họp BKS;
 - Yêu cầu HĐQT, TGD và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
 - Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ;
 - Phân công, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của BKS.
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, các quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Bảo Minh.
- b. Mỗi thành viên BKS có các quyền, nghĩa vụ riêng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ chung của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng BKS.

50.3. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT và BKS

- a. Chương trình, nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;
- b. Các Nghị Quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi TGD) trong vòng 07 ngày kể từ ngày xác lập;
- c. Đối với đề xuất của BKS về số lượng thành viên BKS, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày;

- d. Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 07 ngày,

50.4. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT và BDH

- a. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho TGD về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 45 ngày;
- b. Việc HĐQT giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho nhân viên thành viên HĐQT hoặc thành viên BDH phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên HĐQT và phải gửi bản chính đến TGD, đồng thời phải thông tin đến Thư ký công ty;
- c. Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của TGD thì HĐQT phải phản hồi cho TGD trong thời hạn 07 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận;
- d. HĐQT không được thành lập bộ máy riêng. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Báo Minh để phục vụ công việc của HĐQT nhưng phải thông báo trước cho TGD trong thời hạn 03 ngày làm việc tính đến ngày HĐQT dự kiến thực hiện;
- e. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT:
- Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, P. TGD, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Báo Minh và của đơn vị trong Báo Minh;
 - Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.
- f. HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;
- g. Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày HĐQT nhận được hồ sơ đề nghị phê chuẩn hợp lệ;
- h. Đối với các báo cáo đánh giá TGD và thành viên BDH, HĐQT phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý;
- i. Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên BKS, thành viên BDH hoặc bất kỳ người điều hành Báo Minh nào khác thì HĐQT phải gửi thông báo mời họp và nội dung chuẩn bị trước cho người được mời họp trong thời hạn 07 ngày làm việc tính đến ngày HĐQT dự kiến tổ chức họp;
- j. Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của TGD phải được gửi trước cho TGD trong thời hạn 03 ngày làm việc tính đến ngày HĐQT yêu cầu TGD có ý kiến;
- k. Đối với các chi tiêu, sử dụng chi phí của HĐQT, HĐQT phải có văn bản thuyết minh tính hợp lý khi gửi hồ sơ, chứng từ về Báo Minh,

50.5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BDH với HĐQT và BKS

- a. TGD và các thành viên BDH là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Báo Minh, đảm bảo Báo Minh hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả;
- b. TGD có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và phải chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ gần nhất về các quyết định đó;

- c. TGD có quyền từ chối thi hành các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, TGD phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản;
- d. Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của HĐQT được quy định tại Điều lệ, TGD gửi Tờ trình đến HĐQT trước 07 ngày làm việc;
- e. Đối với việc cho ý kiến về mức lương, lợi ích khác của thành viên BDH, TGD sẽ gửi ý kiến trước ít nhất 07 ngày làm việc,
- f. TGD và các thành viên BDH có trách nhiệm tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của BKS và phối hợp chặt chẽ với BKS trong công tác,

50.6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS

- a. Quyền được cung cấp thông tin của BKS:
Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:
 - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
 - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Bảo Minh phát hành. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Bảo Minh lưu giữ tại trụ sở chính, công ty thành viên và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Minh trong giờ làm việc. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Minh theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
- b. Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung dưới đây:
 - Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - Báo cáo của TGD;
 - Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
 - Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;
 - Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - Và được cung cấp theo nguyên tắc sau: Tài liệu của HĐQT, TGD được gửi đến BKS vào cùng thời điểm gửi đến các thành viên HĐQT,
- c. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS và BDH
 - Thành viên BKS có quyền yêu cầu TGD và các thành viên BDH tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bảo Minh tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
 - Đối với hoạt động của BDH, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGD. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, BKS có quyền đề nghị TGD dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng một 01 ngày làm việc kể từ khi yêu cầu, BKS phải thông báo ý kiến của BKS với các thành viên HĐQT. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận

được đề nghị của BKS, Chủ tịch HĐQT sẽ ra thông báo về việc ngừng thực hiện quyết định của TGD;

- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Bảo Minh trước ít nhất 02 ngày làm việc;
 - Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, BKS phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 02 ngày làm việc kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.
- d. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS và HĐQT
- BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên DIIDCD;
 - Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Bảo Minh, thì thành viên BKS kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng BKS. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng BKS bàn bạc với HĐQT giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước DIIDCD;
 - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Bảo Minh. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, TGD trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
 - Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, BKS phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tài chính;
 - Đối với các hồ sơ, tài liệu khác mà HĐQT gửi đến BKS để có ý kiến thì BKS sẽ phản hồi trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu.

CHƯƠNG 8.

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KSV, TGD VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH BẢO MINH KHÁC

Điều 51. Đánh giá hoạt động

- 51.1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, TGD và các thành viên BDH khác;
- 51.2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự BDH với lợi ích lâu dài của Bảo Minh và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức;

51.3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, TGD và các thành viên BDH theo Quy chế này và theo quy định tại Điều lệ,

Điều 52. Khen, thưởng

52.1. HĐQT hoặc tiểu ban chuyên trách của HĐQT (nếu được thành lập) có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng;

52.2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định;

52.3. Các hình thức khen: Do HĐQT quy định;

52.4. Hình thức thưởng:

a. Bằng tiền;

b. Bằng lợi ích vật chất khác phù hợp theo quy định pháp luật và Điều lệ,

52.5. Đối với đối tượng là thành viên HĐQT, BKS: HĐQT, BKS quyết định trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ phê chuẩn;

52.6. Đối với đối tượng là người điều hành Bảo Minh khác, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Bảo Minh và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, TGD sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn mức khen thưởng cụ thể,

Điều 53. Kỷ luật

53.1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ;

53.2. Thành viên HĐQT, BKS, BDH không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra;

53.3. Thành viên HĐQT, BKS, BDH khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Bảo Minh thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Bảo Minh, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

53.4. HĐQT có thể thành lập một tiểu ban chuyên trách chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung này,

CHƯƠNG 9.

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 54. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

54.1. Có hiểu biết về pháp luật, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Bảo Minh và thị trường chứng khoán;

54.2. Không được đồng thời làm việc cho Bảo Minh kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Minh;

54.3. Có trình độ đại học hoặc trên đại học;

- 54.4. Am hiểu hoạt động của Bảo Minh;
- 54.5. Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, có kỹ năng trình bày và thương lượng;
- 54.6. Có kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho HĐQT, BKS, TGD và những người điều hành Bảo Minh khác;
- 54.7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật,

Điều 55. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- 55.1. HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty và Thư ký HĐQT. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị. Các quy định về Thư ký công ty được áp dụng tương tự đối với Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký HĐQT;
- 55.2. Thư ký công ty do HĐQT bổ nhiệm theo cơ chế được quy định tại Điều lệ. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty là 05 năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm;
- 55.3. Chức năng của Thư ký công ty
 - a. Đảm bảo rằng các chủ thể quản trị tuân thủ những quy định và chính sách nội bộ của Bảo Minh, và sửa đổi bổ sung hoặc xây dựng những quy định và chính sách mới khi thích hợp;
 - b. Góp phần đảm bảo rằng các chủ thể những người điều hành Bảo Minh tuân thủ tất cả những yêu cầu pháp luật có liên quan, của luật pháp trong nước và có thể cả luật pháp quốc tế;
 - c. Đóng vai trò là người tư vấn cho các thành viên HĐQT và các thành viên BDH về những yêu cầu của pháp luật, các quy định về niêm yết và các đạo luật liên quan tới quản trị Bảo Minh,
- 55.4. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:
 - a. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS;
 - b. Làm biên bản các cuộc họp;
 - c. Tham dự các cuộc họp;
 - d. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - e. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - f. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Bảo Minh;
 - g. Hỗ trợ Bảo Minh trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - h. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - i. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS;
 - j. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ
- 55.5. Trách nhiệm của Thư ký công ty
 - a. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, thông qua các công việc sau:
 - Giúp Chủ tịch chuẩn bị chương trình nghị sự

- Chuẩn bị các bản thuyết trình về những vấn đề quan trọng và có tính chất thủ tục sẽ được thảo luận
 - Chuẩn bị các nội dung tóm tắt để thảo luận trong phòng họp của HĐQT.
 - Gửi thông báo của HĐQT tới tất cả các thành viên HĐQT
 - Phân phát phiếu bầu tới các thành viên HĐQT
 - Thu thập phiếu bầu đã điền đầy đủ và những ý kiến bằng văn bản của những thành viên HĐQT không có mặt trong cuộc họp.
 - Chuyển các phiếu bầu và ý kiến bằng văn bản tới Chủ tịch;
 - Tiến hành những hoạt động khác nhằm tổ chức việc trao đổi thông tin giữa các thành viên HĐQT với nhau và với Chủ tịch trong giai đoạn giữa các cuộc họp,
- b. Cung cấp thông tin cho HĐQT, các thông tin này được thể hiện qua các văn bản sau đây:
- Biên bản các cuộc họp của HĐQT
 - Những quyết định và những tài liệu được TGD và Ban Giám đốc điều hành phê chuẩn
 - Biên bản các cuộc họp và các báo cáo được chuẩn bị bởi Tiểu ban Kiểm toán, Kiểm toán nội bộ, BKS, Kiểm toán độc lập, hoặc bất kỳ một tiểu ban nào do HĐQT thành lập
 - Những tài liệu liên quan đến tài chính của Bảo Minh,
- c. Hỗ trợ về mặt pháp luật cho các thành viên HĐQT trong những vấn đề liên quan đến quản trị Bảo Minh:
- Những hành động được cho là bất hợp pháp hoặc không tuân thủ của các cán bộ hay nhân viên Bảo Minh trong việc thực thi những nghĩa vụ và bổn phận pháp lý của họ;
 - Những vi phạm đối với các thủ tục liên quan tới việc tổ chức các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT, việc công bố thông tin và việc bảo vệ quyền lợi của các cổ đông,
- d. Tham gia chuẩn bị, phục vụ công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ
- Đảm bảo rằng danh sách các cổ đông được chuẩn bị đầy đủ;
 - Thông báo cho các cổ đông về ĐHĐCĐ;
 - Đảm bảo việc tuân thủ những thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
 - Trả lời tất cả các câu hỏi về thủ tục trong ĐHĐCĐ, và giải quyết tranh chấp liên quan tới việc chuẩn bị và tiến hành ĐHĐCĐ;
 - Phân phát tài liệu trước ĐHĐCĐ và trong ĐHĐCĐ;
 - Thu phiếu bầu và chuyển tới Ban Kiểm phiếu;
 - Truyền đạt báo cáo về các kết quả của ĐHĐCĐ tới các cổ đông;
 - Đảm bảo rằng những biên bản về kết quả bỏ phiếu và những biên bản của ĐHĐCĐ được lưu giữ,
- e. Trợ giúp trong việc đảm bảo quyền lợi của cổ đông
- Làm liên lạc giữa các cổ đông trong những giao dịch kiểm soát;
 - Đảm bảo rằng Bảo Minh xem xét một cách thích hợp tất cả những đơn từ được các cổ đông đệ trình một cách hợp lệ;

- Chuyển tất cả những thắc mắc được mà các cổ đông đã đệ trình một cách hợp lệ cho các chủ thể quản trị và các phòng ban liên quan của Bảo Minh;
- f. Hỗ trợ quá trình giải quyết các xung đột trong Bảo Minh
Ghi lại những thắc mắc, đơn từ, hoặc những đòi hỏi của các cổ đông, xem xét tất cả những giấy tờ đó, và chuyển những yêu cầu hợp lệ cho bộ phận lãnh đạo có thẩm quyền giải quyết xung đột có thể nảy sinh giữa các thành viên HĐQT, các thành viên BDH và các cổ đông.
- g. Trợ giúp việc công bố thông tin minh bạch. Thư ký công ty đóng vai trò là người liên lạc giữa BKS và HĐQT. Các thẩm quyền của Thư ký công ty trong việc công bố thông tin được xác định như sau:
 - Đảm bảo rằng Bảo Minh hoạt động tuân thủ với các quy định và thủ tục trong việc lưu giữ và công bố thông tin về Bảo Minh;
 - Chứng nhận các bản sao tài liệu trước khi phát cho các cổ đông;
 - Đảm bảo rằng các tài liệu của Bảo Minh được lưu giữ một cách an toàn;
 - Đảm bảo việc các cổ đông có thể tiếp cận không hạn chế đối với thông tin về Bảo Minh, theo quy định của pháp luật,
- h. Báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám Đốc, HĐQT, BKS những nội dung công việc mà Thư ký công ty đảm nhiệm,

Điều 56. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty bị HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- 56.1. Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 54 Quy chế này;
- 56.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 56.3. Bị chết, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- 56.4. Các trường hợp khác do Điều lệ quy định,

Điều 57. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- 57.1. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Bảo Minh phải thông báo quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Bảo Minh trên website của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch.
- 57.2. Bảo Minh phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Bảo Minh niêm yết, đăng ký giao dịch văn bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo quy định pháp luật,

CHƯƠNG 10.

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 58. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS, TGD và người điều hành Bảo Minh khác

- 58.1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các thành viên BDH, người điều hành Bảo Minh khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của pháp luật;

- 58.2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các thành viên BDH, người điều hành Bảo Minh khác và những người liên quan tới các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;
- 58.3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các thành viên BDH và người điều hành Bảo Minh khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Bảo Minh, công ty con, công ty do Bảo Minh đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Bảo Minh phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- 58.4. Bảo Minh không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các thành viên BDH, người điều hành Bảo Minh khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác;
- 58.5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật và Điều lệ, các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Bảo Minh;
- 58.6. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các thành viên BDH, người điều hành Bảo Minh khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Bảo Minh hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan,

Điều 59. Giao dịch với người có liên quan

59.1. Nguyên tắc

- Thẩm quyền phê duyệt giao dịch với Người có liên quan được quy định tại Điều lệ và các văn bản pháp luật hiện hành. Bảo Minh sẽ cụ thể hóa các giao dịch Chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan của mình;
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Bảo Minh phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu;
- Bảo Minh áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Bảo Minh và gây tổn hại cho lợi ích của Bảo Minh thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Bảo Minh hay lũng đoạn giá cả;
- Bảo Minh áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Bảo Minh. Bảo Minh không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan,

59.2. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Bảo Minh

- a. Bảo Minh phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Bảo Minh bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Bảo Minh;
- b. Bảo Minh cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Bảo Minh thông qua việc:
 - Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Bảo Minh và đưa ra quyết định;
 - Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, BKS, TGD và các thành viên BDH;
- c. Bảo Minh phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội,

Điều 60. Quy chế quản lý giao dịch với Người có liên quan

60.1. Ngoài quy định tại Điều Lệ về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi, HĐQT có thể ban hành chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan với các nội dung như sau:

- a. Định nghĩa;
- b. Phạm vi đối tượng;
- c. Các yêu cầu tuân thủ;
- d. Các nguyên tắc;
- e. Thẩm quyền phê duyệt;
- f. Phân công trách nhiệm;
- g. Thủ tục thực hiện phê duyệt các giao dịch;
- h. Tổng hợp và báo cáo,

60.2. Chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan cần xác định cụ thể các đối tượng thuộc Người có liên quan và vai trò của họ trong giao dịch. Các vai trò này như sau:

- a. Là bên tham gia trong một giao dịch hợp pháp với Bảo Minh;
- b. Có mối quan hệ về tài chính trong giao dịch hợp pháp với bên ký hợp đồng với Bảo Minh hoặc có mối quan hệ về tài chính với một cá nhân có lợi ích kinh tế trong giao dịch hợp pháp với Bảo Minh mà có thể khiến họ hành động đi ngược lại lợi ích của Bảo Minh;
- c. Bị kiểm soát bởi một bên trong giao dịch hợp pháp hoặc một cá nhân có mối quan tâm kinh tế trong giao dịch đó và có thể bị điều khiển bởi tổ chức cá nhân đó để hành động đi ngược lại lợi ích của Bảo Minh;
- d. Trên cơ sở đó, Bảo Minh sẽ thiết lập một danh sách các Người có liên quan và thường xuyên kiểm tra xem liệu các đối tượng này hoặc những người có liên quan của họ có tham gia vào từng giao dịch do Bảo Minh thực hiện hay không;
- e. Theo đề nghị của TGD, HĐQT có thể mở rộng phạm vi đối tượng chịu sự điều chỉnh của việc kê khai, kiểm soát nhằm tăng tính minh bạch. Tuy nhiên, các đối tượng mở rộng này sẽ không chịu sự điều chỉnh bởi quy định về công bố thông tin,

60.3. Nguyên tắc quản lý giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

- a. Bảo Minh không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Bảo Minh đã đáp ứng đủ điều kiện là tổ chức tín dụng theo luật định;
- b. Bảo Minh không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:
 - Bảo Minh đã đáp ứng đủ điều kiện là tổ chức tín dụng theo luật định;
 - Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Bảo Minh trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.
- c. Bảo Minh không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
 - Bảo Minh đã đáp ứng đủ điều kiện là tổ chức tín dụng theo luật định;
 - Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các Bảo Minh trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ;
 - Trường hợp pháp luật có quy định khác,
- d. Các hợp đồng (ngoại trừ Hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; thành viên Ban Điều hành, người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính chỉ được ký kết theo quy định sau đây:
 - Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho các cổ đông, và (ii) những cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết;
 - Các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho HĐQT và (ii) các thành viên HĐQT trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết,

Thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Bảo Minh vào thời điểm họ có được những thông tin mà các cổ đông khác không biết và chắc chắn những thông tin này sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó.

Trường hợp hợp đồng quy định nêu trên được ký mà chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người ký và gây thiệt hại cho Bảo Minh phải bị xử lý kỷ luật và phải bồi thường cho Bảo Minh.

60.4. Nhận diện và phê duyệt

- a. Thẩm quyền phê duyệt giao dịch với Người có liên quan được quy định tại Điều lệ. Bảo Minh sẽ cụ thể hóa các giao dịch Chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan của mình;
- b. Cơ chế nhận diện và từ bỏ: Bất kỳ giao dịch với Người có liên quan nào cũng cần được phê duyệt trước khi thực hiện. Khi HĐQT và các cổ đông không thể nhận biết giao dịch có sự tham gia của Người có liên quan trong trường hợp người trong nội bộ Bảo Minh cố tình che giấu sự tham gia của họ trong giao dịch và lợi ích cá nhân của họ trong đó thì thành viên không điều hành (ưu tiên độc lập) của HĐQT sẽ phát huy vai trò trong việc phát hiện và công bố các giao dịch với Người có liên quan;
- c. Việc lập danh sách các Người có liên quan và vai trò của các bên trong giao dịch sẽ được quy định cụ thể về thời gian cập nhật và cơ chế áp dụng trong Chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan của Bảo Minh;
- d. Cơ chế nhận diện và kiểm soát giao dịch với Người có liên quan phải được phê chuẩn trong Chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan của Bảo Minh;
- e. Bộ phận phụ trách sẽ được xác định cụ thể. Nhiệm vụ và quyền hạn của bộ phận phụ trách việc kê khai và quản lý thông tin; bộ phận nghiệp vụ, cấp có thẩm quyền và bộ phận ghi nhận thông tin phản ánh vào báo cáo tài chính sẽ được tách bạch;
- f. Nội dung báo cáo về giao dịch phải tuân theo các quy định của pháp luật, bao gồm các nội dung chi tiết như sau:
 - Các bên tham gia giao dịch;
 - Các đối tượng hưởng lợi khác trong giao dịch (nếu có);
 - Giá trị giao dịch;
 - Tài sản và dịch vụ được giao dịch;
 - Các điều khoản và điều kiện quan trọng khác của giao dịch,

60.5. Tổng hợp và công bố thông tin

- a. Tổng hợp thông tin và công bố thông tin sẽ được xác định cụ thể trong Chính sách và thủ tục về quản lý giao dịch với Người có liên quan của Bảo Minh. Định kỳ hàng quý, danh mục Người có liên quan phải được cập nhật, lập báo cáo tình hình giao dịch của Người có liên quan trình cấp có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin;
- b. Mọi việc liên quan đến công bố thông tin phải tuân thủ quy định tại Chương 11 của Quy Chế này,

60.6. Trách nhiệm khi vi phạm

Trong trường hợp vi phạm cụ thể, tùy vào mức độ và bối cảnh, HĐQT sẽ quyết định chế tài và trách nhiệm một cách phù hợp.

CHƯƠNG 11. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 61. Nghĩa vụ công bố thông tin

- 61.1. Bảo Minh có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Bảo Minh cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin

được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ và Quy chế công bố thông tin của Bảo Minh;

- 61.2. Bảo Minh phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư;
- 61.3. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng;
- 61.4. Ngôn ngữ thông tin phải bằng tiếng Việt và có thể thông tin thêm bằng tiếng nước ngoài, ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư;
- 61.5. Trường hợp tại Quy chế này có nội dung nào về công bố thông tin không phù hợp với Quy chế công bố thông tin của Bảo Minh thì ưu tiên áp dụng theo quy định tại Quy chế công bố thông tin,

Điều 62. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Bảo Minh, về quản trị Bảo Minh, về thu nhập của TGD và trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, TGD

62.1. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Bảo Minh

- a. Bảo Minh phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Bảo Minh theo quy định pháp luật;
- b. Trong trường hợp Bảo Minh thay đổi mô hình hoạt động, Bảo Minh phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình,

62.2. Công bố thông tin về quản trị Bảo Minh

- a. Bảo Minh phải công bố thông tin về tình hình quản trị Bảo Minh tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của Bảo Minh theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- b. Bảo Minh có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Bảo Minh theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
- c. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) điều hành Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Quy chế này, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:
 - Các giao dịch giữa Bảo Minh với Bảo Minh mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trước;
 - Các giao dịch giữa Bảo Minh với Bảo Minh trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành hoặc cổ đông lớn;
 - Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên,

62.3. Công bố thông tin về thu nhập của TGD

Tiền lương của TGD và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Bảo Minh và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên

62.4. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, TGD.

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Quy chế này, thành viên HĐQT, KSV, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

- a. Các giao dịch giữa Bảo Minh với Bảo Minh trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, TGD trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- b. Các giao dịch giữa Bảo Minh với Bảo Minh trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, TGD hoặc cổ đông lớn,

Điều 63. Thông tin và tổ chức công bố thông tin, quản lý thông tin và tính minh bạch

63.1. Thông tin

a. Thông tin bí mật

- Để tránh những ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích chính đáng của Bảo Minh và các cổ đông trong việc công bố thông tin, Bảo Minh được phép bảo mật thông tin đối với thông tin bí mật thuộc phạm vi Bí mật kinh doanh theo quy định của Luật Cạnh tranh.
- Phạm vi Bí mật kinh doanh và các Thông tin bí mật khác được quy định tại Quy chế về công bố thông tin và Chính sách bảo mật thông tin.

b. Thông tin nội bộ và giao dịch nội bộ

- Thông tin nội bộ là những thông tin liên quan đến Bảo Minh chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu của Bảo Minh.
- Thông tin nội bộ được lưu giữ cẩn mật bởi những người có thẩm quyền theo quy định của Chính sách bảo mật thông tin.
- Các đối tượng có thể tiếp cận thông tin nội bộ bao gồm:
 - + Thành viên HĐQT, BKS, TGD, Người Quản lý khác, trong phạm vi các công việc có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;
 - + Cổ đông lớn của Bảo Minh;
 - + Người kiểm toán báo cáo tài chính, các Bảo Minh chứng khoán, các Bảo Minh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và người hành nghề chứng khoán của Bảo Minh;
 - + Tổ chức, cá nhân có quan hệ hợp tác kinh doanh, cung cấp dịch vụ với Bảo Minh và cá nhân làm việc trong tổ chức đó
 - + Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp có được thông tin nội bộ từ những đối tượng quy định tại các điểm đã nêu ở trên.
- Những người được tiếp cận các thông tin nội bộ không được phép:
 - + Mua bán chứng khoán liên quan tới thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận;
 - + Tiết lộ thông tin nội bộ cho những cá nhân khác trừ phi việc tiết lộ đó được thực hiện trong quá trình thực thi nhiệm vụ được Bảo Minh giao phó
 - + Tư vấn hoặc chào mời người khác mua bán chứng khoán liên quan đến những thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận.

63.2. Tổ chức công bố thông tin

- a. HĐQT có trách nhiệm xây dựng, thông qua và duy trì Quy chế về công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan khác;
- b. Để đảm bảo công bố thông tin chính xác và kịp thời, Bảo Minh sẽ tổ chức bộ phận chuyên trách/kiểm nhiệm việc công bố thông tin. Tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự/bộ phận này được đề cập trong Quy chế về công bố thông tin. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, các ấn phẩm và các trang thông tin điện tử của Bảo Minh,

63.3. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ

- a. TGD là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng/đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp.
- b. Trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, danh mục các thông tin cần được thường xuyên bổ sung và cập nhật để quản lý và theo dõi chặt chẽ, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của việc tiết lộ thông tin nội bộ ra bên ngoài.

63.4. Tính minh bạch

Bảo Minh cam kết đảm bảo sự minh bạch trong công bố thông tin theo quy định tại Quy chế về công bố thông tin.

63.5. Trách nhiệm bồi thường

Cá nhân vi phạm Quy chế công bố thông tin, phải chịu trách nhiệm bồi thường và/hoặc bị xử lý trách nhiệm tùy theo mức độ vi phạm.

63.6. Các nội dung công bố thông tin

- a. Công bố thông tin về tình hình quản trị Bảo Minh
Bảo Minh phải công bố thông tin về tình hình quản trị Bảo Minh trong các kỳ ĐHCĐ hàng năm, trong Báo cáo thường niên của Bảo Minh, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - Thành viên và cơ cấu của HĐQT và BKS;
 - Hoạt động của HĐQT và BKS;
 - Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành;
 - Hoạt động của các tiểu ban của HĐQT;
 - Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Bảo Minh;
 - Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Giám đốc điều hành;
 - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu Bảo Minh của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Giám đốc điều hành, Cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Giám đốc điều hành và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
 - Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã tham gia đào tạo về quản trị Bảo Minh ;

- Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy Chế, nguyên nhân và giải pháp. Bảo Minh có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình quản trị Bảo Minh theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

63.7. Nội dung công bố thông tin:

Phạm vi các thông tin phải công bố bao gồm:

- Những thông tin định kỳ: các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo thường niên
- Những thông tin bất thường
- Những thông tin theo yêu cầu của UBCKNN
- Những thông tin liên quan đến giao dịch của các cổ đông lớn
- Những thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu quỹ
- Những thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu của các cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
- Những thông tin liên quan đến việc giao dịch và chào bán ra công chúng
- Những thông tin liên quan đến việc chào bán chứng khoán ra công chúng và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
- Các thông tin khác theo quy định của pháp luật,

63.8. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

Bảo Minh phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng Cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
- Địa chỉ liên lạc;
- Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Bảo Minh;
- Tình hình biến động về sở hữu của các Cổ đông lớn;
- Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Bảo Minh;
- Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Bảo Minh của các Cổ đông lớn.

Bảo Minh có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Để bảo đảm quyền lợi của cổ đông, cổ đông phải thường xuyên và kịp thời cung cấp thông tin của cổ đông cho Bảo Minh. Trường hợp Cổ đông không cung cấp thông tin dẫn đến quyền lợi của cổ đông bị ảnh hưởng và nếu việc ảnh hưởng đó không xuất phát từ lỗi của Bảo Minh, Bảo Minh sẽ không có trách nhiệm bồi thường.

63.9. Bảo mật thông tin

- TGD chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định và quy trình về bảo mật thông tin như là một phần của Chính sách an ninh thông tin;
- Các nội dung chính phải tối thiểu bao gồm: quản lý rủi ro thông tin, bộ phận phụ trách, quản lý tài sản, lưu trữ, thông tin liên lạc, kiểm soát truy cập, quản lý cam kết bảo mật đối với bên thứ ba,

CHƯƠNG 12. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ BẢO MINH

Điều 64. Đào tạo về quản trị Bảo Minh

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và các thành viên BDH, Thư ký công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Bảo Minh tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

CHƯƠNG 13. KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 65. Nguyên tắc kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Bảo Minh phải được xây dựng dựa trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- 65.1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là hoạt động liên tục, không bị gián đoạn;
- 65.2. Mỗi cá nhân tham gia vào quá trình kiểm soát nội bộ đều phải chịu trách nhiệm. Hoạt động của mỗi cá nhân thực hiện chức năng kiểm soát phải được giám sát bởi một cá nhân khác trong hệ thống kiểm soát nội bộ;
- 65.3. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải phân tách các nhiệm vụ, phải ngăn cấm sự chồng chéo các chức năng kiểm soát và phân công các chức năng trong số những nhân viên của Bảo Minh sao cho cùng một cá nhân sẽ không đồng thời thực hiện chức năng liên quan đến: (i) quyền điều khiển một tài sản nhất định; (ii) ghi chép hoạt động của tài sản này; (iii) bảo hiểm và bảo quản tài sản và (iv) trông giữ cùng một tài sản đó;
- 65.4. Hệ thống kiểm soát nội bộ có sự ủy quyền phù hợp và phê chuẩn các hoạt động. Hệ thống kiểm soát nội bộ có hệ thống quy định, quy trình về phê chuẩn các hoạt động kinh doanh và tài chính bởi người có thẩm quyền, trong phạm vi được ủy quyền;
- 65.5. Bảo Minh bảo đảm sự tách bạch về tổ chức của các bộ phận để có trách nhiệm kiểm soát nội bộ và bảo đảm rằng bộ phận này chịu trách nhiệm trực tiếp trước TGD, BKS/ Tiểu ban Kiểm toán. Sự tách bạch về tổ chức này bảo đảm rằng kiểm soát nội bộ được thẩm tra bởi người có thẩm quyền độc lập là chủ thể không tham gia thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ;
- 65.6. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Bảo Minh được thiết kế với văn hóa phát triển và cải tiến liên tục, cho phép giải quyết các vấn đề nảy sinh một cách linh hoạt, dễ dàng mở rộng và nâng cấp;
- 65.7. Một hệ thống các báo cáo kịp thời đối với bất kỳ sự không phù hợp/sai phạm nào được xây dựng một cách liên tục, việc đảm bảo các báo cáo kịp thời về sự không phù hợp/sai phạm với thời gian ngắn nhất cho phép người có thẩm quyền hành động nhanh chóng để khắc phục sự cố,

Điều 66. Thành phần hệ thống kiểm soát nội bộ

66.1. Môi trường kiểm soát

- a. Môi trường kiểm soát tạo các khuôn khổ và tác động lên ý thức về kiểm soát của mọi nhân viên. Đó là nền tảng cho các thành phần khác của hệ thống kiểm soát nội bộ, tạo ra hệ thống kỷ luật và khuôn khổ;

- b. Các yếu tố của môi trường kiểm soát bao gồm tính liêm chính, các giá trị đạo đức và năng lực của các cấp quản lý và nhân viên, các triết lý về quản lý và hình thức hoạt động, cách thức mà cấp có thẩm quyền phân định quyền hạn và trách nhiệm, cách tổ chức và phát triển nguồn nhân lực và những định hướng và lưu tâm do HĐQT đưa ra,

66.2. Đánh giá rủi ro

Bảo Minh xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro xuyên suốt Bảo Minh bao gồm các yếu tố (i) cơ cấu quản trị rủi ro phù hợp, nhất quán, hiệu quả (ii) quản trị rủi ro là mối quan tâm của tất cả mọi nhân viên và thiết lập một nền văn hóa rủi ro trong Bảo Minh (iii) quản trị rủi ro tích hợp vào các chiến lược, quyết định, hoạt động, các quá trình, chức năng, dự án, sản phẩm, dịch vụ và tài sản.

66.3. Các hành động kiểm soát

Là các quy chế, quy định, thủ tục quy trình đảm bảo rằng các chỉ thị quản lý được thực thi, các hành động cần thiết được thực hiện nhằm hạn chế rủi ro và đạt được mục tiêu. Các hành động này bao gồm nhưng không giới hạn ở phê chuẩn, ủy quyền, thẩm tra, giảng hòa, xem xét lại việc thực hiện các hoạt động, sự an toàn của tài sản và sự phân tách trách nhiệm.

66.4. Thông tin và truyền thông

Hệ thống kiểm soát nội bộ không chỉ xử lý các dữ liệu nội bộ Bảo Minh mà còn xử lý các thông tin về sự kiện và hoạt động bên ngoài và các điều kiện cần thiết để đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn và báo cáo ra bên ngoài. Điều quan trọng là Bộ máy điều hành không chỉ giới hạn họ trong công tác truyền thông với ý nghĩa là một biện pháp kiểm soát, mà còn nhấn mạnh vào ý nghĩa và mục đích của yếu tố kiểm soát cụ thể.

66.5. Giám sát mức độ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ được giám sát qua thời gian để đánh giá chất lượng hoạt động của hệ thống. Việc này được thực hiện thông qua các hành động giám sát liên tục, những đánh giá riêng lẻ, hoặc kết hợp cả hai. Bất kỳ sự trục trặc trong kiểm soát nội bộ cần được báo cáo lên trên, những vấn đề nghiêm trọng cần được báo cáo trực tiếp với TGD và Ban điều hành. HĐQT, TGD cần quy định chế tài áp dụng khi có vi phạm về kiểm soát trên cơ sở dự kiến trước.

Điều 67. Trách nhiệm về kiểm soát nội bộ

- 67.1. Bảo Minh có trách nhiệm xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB), thường xuyên kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ; trực tiếp kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, chi nhánh, đơn vị, Bảo Minh con, đưa ra các hoạch định và thực hiện biện pháp khắc phục để đảm bảo hệ thống luôn được theo dõi, đo lường, đánh giá thường xuyên liên tục;
- 67.2. Các khối, phòng ban của Bảo Minh, trong phạm vi hoạt động của mình, sẽ có trách nhiệm trong việc đảm bảo các kiểm soát của mình, đồng thời đảm bảo tất cả các cấp quản lý và nhân viên đều được đào tạo về hệ thống và văn hóa kiểm soát của Bảo Minh;
- 67.3. Kiểm soát nội bộ luôn bắt đầu từ cấp cao nhất của Bảo Minh, ở cấp độ HĐQT và các chủ thể điều hành;

- 67.4. Định kỳ hàng năm, TGD sẽ tiến hành tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá hệ thống KSNB. Việc rà soát, đánh giá về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB dựa trên việc xác định và đánh giá rủi ro. TGD phải lập báo cáo về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hệ thống KSNB. Báo cáo phải cập nhật các rủi ro, nêu tóm tắt hoạt động chính, các rủi ro liên quan tương ứng. Báo cáo tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống KSNB được gửi cho HĐQT;
- 67.5. Việc phân định trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của HĐQT, Ban Điều Hành sẽ được áp dụng và thực hiện theo quy định cụ thể tại Quy chế kiểm soát nội bộ có thể được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ nhất định,

Điều 68. Kiểm toán nội bộ

HĐQT chịu trách nhiệm thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 14. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 69. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Bảo Minh phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Bảo Minh theo quy định của Quy chế này với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Giám sát

Bảo Minh, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông phải chịu sự giám sát về quản trị Bảo Minh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 71. Hiệu lực thi hành

- 71.1 Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế cho quy chế khác đã ban hành trước đây.
- 71.2. Những nội dung chưa đề cập thì căn cứ vào Điều lệ Bảo Minh và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ.
- 71.3. Bảo Minh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nghĩa vụ khác đã quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐINH VIỆT TÙNG

(A red circular stamp is partially visible behind the signature, containing the text 'SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC' and 'CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH')





Số: ~~138~~¹⁴⁹/2022-BM/HĐQT

TP.HCM, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

*V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 do Quốc hội ban hành ngày 09 tháng 12 năm 2000, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022-BM/HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 0002/2022-BM/ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh”.
- Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc Ban/Phòng/ Trung tâm, các công ty thành viên và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

- Như Điều 2 (đề t/h);
- HĐQT, BKS (thay b/c);
- Lưu: VT, VP, HĐQT, PC.

1

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2498/2022 - BM/HĐQT ngày 06/12/2022 của
Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Z

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	1
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	1
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Chương III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	11
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	12
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	13
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	15
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	16
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	16
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	17
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành	18
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	18
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	19
Điều 23. Hiệu lực thi hành	19

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (gọi tắt là Bảo Minh) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Bảo Minh.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Minh và của các đơn vị thành viên trong Bảo Minh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Bảo Minh;

b) Trung thành với lợi ích của Bảo Minh và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng quản trị và trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Bảo Minh về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

e) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

f) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Bảo Minh, công ty con, công ty khác do Bảo Minh nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Bảo Minh với công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

g) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Bảo Minh theo quy định của pháp luật;

h) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Minh trong từng thời kỳ;

i) Có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Minh và của đơn vị trong Bảo Minh;

j) Nghiêm túc thực hiện Điều lệ của Bảo Minh và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên và sự phân công, phân nhiệm của Hội đồng quản trị;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Bảo Minh phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Bảo Minh cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Minh và của đơn vị trong Bảo Minh.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có bảy (07) thành viên. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Đại hội đồng cổ đông thay đổi số thành viên Hội đồng quản trị trong khoảng từ năm (05) thành viên đến mười một (11).

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ quy định tại Điều 35 Điều lệ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Bảo Minh không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ đại học trở lên, có kiến thức chuyên ngành kinh tế, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Bảo Minh chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Bảo Minh; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

e) Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;

- Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

- Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm;

f) Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 05 năm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị; 03 năm đối với các thành viên Hội đồng quản trị hoặc có



kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;

g) Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực;

h) Đáp ứng đúng và đầy đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ, trong đó bao gồm:

- Là cổ đông hoặc người do cổ đông đề cử;
- Có kiến thức chuyên ngành kinh tế, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- Không có tiền án, tiền sự;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Bảo Minh, công ty mẹ hoặc công ty con của Bảo Minh; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Minh, công ty mẹ hoặc công ty con của Bảo Minh ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo Minh, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Minh; là người quản lý của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Bảo Minh ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay

thể thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công thành viên giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

b) Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các phiên họp của Hội đồng quản trị;

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty và Thư ký Hội đồng quản trị. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị Bảo Minh và Quy chế này. Các quy định về Thư ký công ty được áp dụng tương tự đối với Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Hội đồng quản trị.



Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và Điều 6 Quy chế này;
- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Bảo Minh và được chấp thuận;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi (Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật khác liên quan);
- d) Là đại diện của cổ đông pháp nhân mà cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;
- e) Cổ đông là pháp nhân không cử thành viên đó làm đại diện nữa;
- f) Bảo Minh bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
- g) Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Bảo Minh với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng cử viên từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ (07 thành viên). Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Bảo Minh.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Bảo Minh phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Bảo Minh nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;



- c) Quá trình công tác;
 - d) Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - e) Lợi ích có liên quan tới Bảo Minh và các bên có liên quan của Bảo Minh (nếu có);
 - f) Các thông tin khác (nếu có);
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin tại Điều 21 Quy chế nội bộ quản trị Bảo Minh và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Bảo Minh, có toàn quyền nhân danh Bảo Minh để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định chi tiết tại Điều 38 Điều lệ, cụ thể như sau:
 - a) Thông qua phương hướng và mục tiêu chiến lược kinh doanh trung, dài hạn và hàng năm của Bảo Minh để trình Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để trình việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh hàng năm khi có các yếu tố bất thường mà Hội đồng quản trị xét thấy hợp lý trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc và các yêu cầu hợp ĐHCĐ bất thường khác theo quy định của Điều lệ;
 - b) Quyết định mục tiêu, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Bảo Minh; Quyết định chế độ tiền lương và quy chế phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống;
 - c) Quyết định mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, từ Trụ sở chính đến các đơn vị thành viên; thành lập hay giải thể các đơn vị thành viên, các chi nhánh, văn phòng đại diện trong, ngoài nước; các phòng/ban của Trụ sở chính trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc;
 - d) Quyết định nơi đặt trụ sở chính của Bảo Minh;
 - e) Hội đồng quản trị quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật, quyết định mức lương và các quyền lợi khác có liên quan đối với: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban/bộ phận hay cá nhân thực hiện công việc kiểm toán nội bộ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - f) Quyết định bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh ("Giao Dịch Hạn Chế"); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có

liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh;

g) Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn mười triệu EUR (tỷ giá quy đổi là tỷ giá chuyển khoản do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm ký kết hợp đồng), ngoại trừ các hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm và ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm f khoản 1 Điều này và Điều 52 Điều lệ;

h) Định giá các tài sản góp vào Bảo Minh không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Bảo Minh, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i) Đề xuất các loại Cổ phần có thể phát hành và tổng số Cổ phần phát hành theo từng loại; Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

j) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng của Bảo Minh;

k) Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng các Cổ phiếu ghi danh của các Cổ đông sáng lập của Bảo Minh trong mọi thời hạn hạn chế hoặc cấm chuyển nhượng;

l) Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phiếu của Bảo Minh;

m) Quyết định giá phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành Cổ phần/cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo một giá xác định trước;

n) Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài (ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm j và điểm k khoản 3 Điều 25 Điều lệ);

o) Quyết định về việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

p) Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị;

q) Quyết định định hướng phát triển thị trường;

Quyết định chủ trương thay thế các phần mềm lõi kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm: Phần mềm Policy Asia (Best), Premia hoặc các phần mềm lõi tương tự;

r) Sử dụng con dấu, bộ máy tổ chức và nhân sự của Bảo Minh;

s) Ban hành các quy chế quản lý nội bộ bao gồm: Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư; Quy chế quản lý rủi ro; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế công bố thông tin;

t) Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo Minh;

u) Hội đồng quản trị có quyền thành lập các tiểu ban để hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tiểu ban đó;

v) Có thư ký và một số chuyên viên giúp việc cho Hội đồng quản trị;

w) Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

x) Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Bảo Minh và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh.

Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết,

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Bảo Minh gây thiệt hại cho Bảo Minh thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo Minh; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Bảo Minh có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng (ngoại trừ Hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc; thành viên Ban Điều hành, người quản lý, Kiểm soát viên; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông của Bảo Minh và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh.

2. Người đại diện Bảo Minh ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh;
- b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Bảo Minh;
- e) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- f) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 19 của Điều lệ hoặc Hội đồng quản trị đã ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn như sau:

- a) 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này;
- b) 60 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;
- c) 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm e và điểm f khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Bảo Minh phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Xác định thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
- d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa

chi liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sơ giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Bảo Minh niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Lao động - Lương thưởng và các Tiểu ban khác.

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

2. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp không thành lập các Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban Lao động - Lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lao động - lương thưởng. Việc phân công này không cần sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi mỗi ba (03) tháng một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Minh; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Bảo Minh.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác phiếu biểu quyết phải được bảo mật và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (theo thể thức quá bán, tức phải trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trừ trường hợp Điều lệ hoặc pháp luật quy định một tỷ lệ khác; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Hội đồng quản trị có quyền thông qua Nghị quyết bằng việc tiến hành cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến thông qua thư tin, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác, miễn là đảm bảo Chủ tịch hoặc người được Chủ tịch ủy quyền, trong cùng một ngày, sẽ phát thông báo, nghị quyết được đề xuất bằng văn bản và các tài liệu có liên quan khác đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày đề nghị các thành viên Hội đồng quản trị cho ý kiến. Chủ tịch sẽ thông báo kết quả lấy ý kiến bằng văn bản tới tất cả các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ thời hạn cuối cùng mà các thành viên Hội đồng quản trị phải cho ý kiến.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức thông qua hội nghị trực tuyến, họp trên điện thoại hoặc hình thức phương tiện liên lạc thông tin, hình thức điện tử khác khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện thông qua hội nghị trực tuyến, họp trên điện thoại hoặc hình thức phương tiện liên lạc thông tin, hình thức điện tử khác (kể cả việc sử dụng phương tiện diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua hội nghị trực tuyến, điện thoại hoặc các hình thức khác trong khoản này được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản này cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản

hợp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Bảo Minh;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Bảo Minh;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Bảo Minh liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Bảo Minh có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng

thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Minh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Minh và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Bảo Minh mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Bảo Minh thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Bảo Minh phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Bảo Minh trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Bảo Minh đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện

mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Bảo Minh.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan theo đúng quy định tại Điều lệ và pháp luật.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và/hoặc Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh bao gồm bảy (7) chương, hai mươi ba (23) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2022.
2. Những nội dung chưa đề cập thì căn cứ vào Điều lệ Bảo Minh và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ĐINH VIỆT TÙNG





Số: 2499/2022-BM/BKS

TP.HCM, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

*V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh*

BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 do Quốc hội ban hành ngày 09 tháng 12 năm 2000, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022-BM/HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 0002/2022-BM/ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh**”.
- Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán

trưởng, các Giám đốc Ban/Phòng/ Trung tâm, các công ty thành viên và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
PHỤ TRÁCH BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (đề t/h);
- HĐQT, BKS (thay b/c);
- Lưu: VT, VP. HĐQT, PC.



Lê Minh Tuyết

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2499/2022 - BM/BKS ngày 06/12/2022 của
Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022



MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	1
Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	1
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	1
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	2
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Chương III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	6
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	7
Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát	7
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	7
Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	8
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	9
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành	9
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	10
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành	10

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (gọi tắt là "Bảo Minh") và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Minh.

2. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Bảo Minh.

3. Trung thành với lợi ích của Bảo Minh và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Bảo Minh để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Bảo Minh hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Bảo Minh.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 05 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát là cổ đông hoặc người được cổ đông đề cử.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trong nhiệm kỳ có khuyết Kiểm soát viên thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu bổ sung. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bảo Minh;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Bảo Minh, là cổ đông hoặc người được cổ đông đề cử;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Minh;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Minh trong 03 năm liền trước đó;
7. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Bảo Minh và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Bảo Minh.
8. Trong 03 năm liền tục trước thời điểm được bổ nhiệm:
 - a) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;
 - b) Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
 - c) Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.



9. Có bằng đại học hoặc trên đại học;
10. Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 03 năm;
11. Đáp ứng các tiêu chuẩn do Điều lệ quy định:
 - Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Bảo Minh;
 - Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
 - Chưa có tiền án tiền sự.
12. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Phân công, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của Ban Kiểm soát;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, các quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Bảo Minh.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào BKS. Việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng cử viên từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên..

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh và Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ (05 thành viên). Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và quy định tại Điều 5 Quy chế này;

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến Trụ sở chính cho Bảo Minh và được chấp thuận;

c) Thành viên đó đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật;

d) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Là đại diện của cổ đông pháp nhân mà cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;

f) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;



d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trong trường hợp số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung trong thời hạn 30 ngày.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Bảo Minh phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Bảo Minh để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Bảo Minh và các bên có liên quan của Bảo Minh;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ;

g) Bảo Minh có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Bảo Minh của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin tại Điều 33 Quy chế nội bộ quản trị Bảo Minh và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Bảo Minh.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Bảo Minh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.



4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Bảo Minh.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Bảo Minh, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Bảo Minh.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Minh; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Bảo Minh, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Bảo Minh.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Bảo Minh phát hành.



2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Bảo Minh lưu giữ tại trụ sở chính, công ty thành viên và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Minh trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Minh theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Minh.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Bảo Minh hoàn lại.

Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V.
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Bảo Minh, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Bảo Minh.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Bảo Minh, công ty con, công ty khác do Bảo Minh nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Bảo Minh với công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Minh; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Minh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy



định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Minh.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Bảo Minh phải kê khai cho Bảo Minh về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Bảo Minh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Bảo Minh.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Bảo Minh, công ty con, công ty khác do Bảo Minh nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Bảo Minh phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI.

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trường Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Bảo Minh, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.



Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Bảo Minh, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh bao gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2022.
2. Những nội dung chưa đề cập thi căn cứ vào Điều lệ Bảo Minh và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
PHỤ TRÁCH BAN KIỂM SOÁT**



LÊ MINH TUYẾT

